

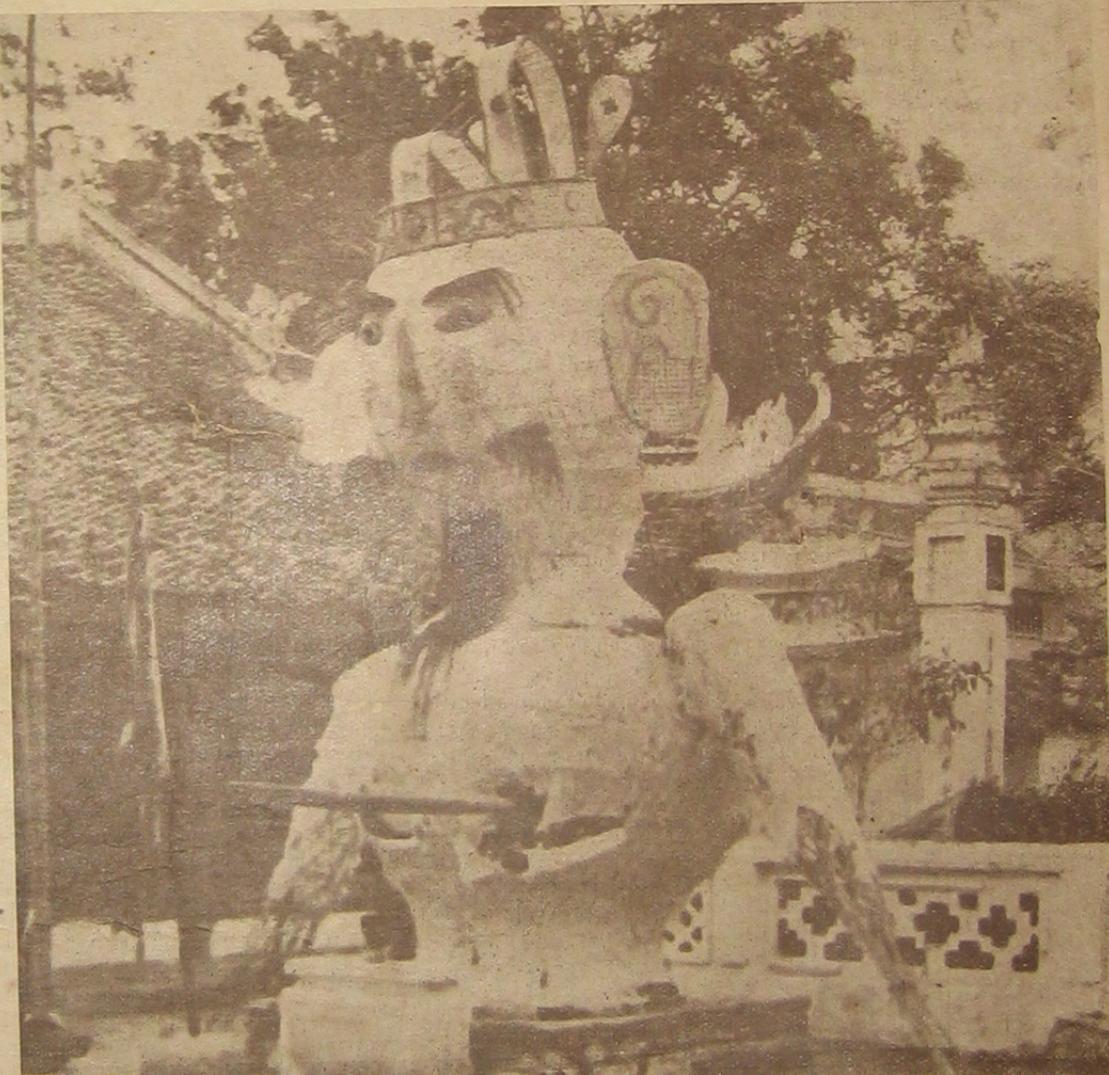
ROY ROY

13

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≈
CHINH ANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN =
DIERE ≈



TUAN BAO RA
NGAY THU BA



hai dâm thần
ÔNG DÙNG BÀ ĐÀ

TRONG SÔ NÀY: HAI DÂM THÂN

ÔNG DÙNG BÀ ĐÀ

PHÓNG SƯ VỀ PHONG TỤC CÁC LÀNG

ÔNG ĐÙNG BÀ ĐÀ

HAI
DÂM
THÂN



HẬT là những lễ nghi lợ lùng như các lễ nghi của làng D. A. tỉnh H. Y. chung quanh một cặp dâm thần: ông Đùng với bà Đà.

Ta phải ngạc nhiên khi thấy những người xưa nay vẫn sống trong khuynh khổ của luân lý, lại có thể tôn kính và thờ phụng hai thần ấy được. Vì ông Đùng, bà Đà, hai chị em ruột lây nhau, đã phạm cái tội người ta cho là nặng nhất trong luân lý.

Không những chỉ người làng đó mờ súng bái, người vùng các nơi khác cũng thè. Hội làng D. A. là một hội rất vui vẻ, nhiều các bà, các cô ở tận đâu cũng có đi tới nơi để chiêm bái.

Hai người hình nhân bằng nan giàn gây người ta đặt ở sân đình cũng đủ làm cho người dân lè khè phục rồi. Mỗi hình nhân chỉ có nửa người, cao trát bốn thước tám. Ông Đùng râu ba chóm, bà Đà mặt phinh phính, hai ông bà lặng yên nhìn nhau theo như một người lang nói, một cách âu yêm vô cùng.

Người làng D. A. đều đồng ý mà giữ ròi bí mật sự tích của hai ông bà ấy. Muôn dùng cách gì người ta cũng không chịu nói. Mỗi một câu hỏi, người ta lãnh đạm trả lời: «Tôi không biết» một cách rất khó chịu. Chúng tôi phải khó khăn lắm mới biết được sự tích.

Đến lúc chụp ảnh lại là một truyện khác. Người ta không dám cầm, nhưng đến khi tôi chiếu máy ảnh vào ông Đùng, ha!, ba người làng, mặt đỏ gay vì say rượu, vội vã đến bên tôi nói rất chân trọng:

— Các ông chụp hình, chúng tôi không dám bảo sao. Nhưng chúng tôi dám xin bảo tháp: các ông chụp được cái gì thì chụp, còn lúc chụp cái gì mà thay họa mắt, vắng đâu thì xin đừng có cõi. Ày là chúng tôi bảo vậy.

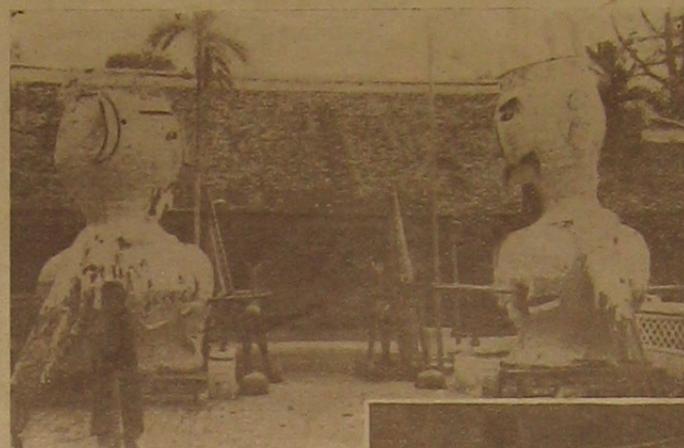
Một ông khác lại nói:

— Nhưng mà các ông chụp thế nào được, nó sẽ mờ đi chứ!

Các ông ấy nói một cách thành thực quá, làm chúng tôi khi chụp ảnh, trong lòng cũng phải thay hối hận, lo sợ, và khi về rìa ảnh chỉ lo ảnh nó mờ!



Hình bà Đà bằng nan.



Ông Đùng, bà Đà nhìn nhau trước cửa đình.



Bản án khép tội
ông Đùng, bà Đà
treo ở nóc đình.

SỰ TÍCH

Ngày xưa, không biết về đời nào, có người nói về đời Ngô Quyền, một nhà kia có hai chị em, chị tên là Đà, em tên là Đùng, chị dâ lớn mà chưa có chồng, em cũng dâ lớn mà chưa có vợ. Rồi một hôm ngài buồn, không biết tại sao hai chị em lại nảy ra một ý nghĩ kỳ khôi: hai chị em sẽ đi vòng một quả núi, hổ gặp ai thi lây. (Thì thi không phải đoán, ta cũng biết thê nào hai chị em cũng sẽ chắc chắn lại gặp nhau), mà hai chị em gặp nhau thật, rồi theo như lời định trước, hai chị em lây nhau.

(Chỗ này đáng ngờ một chút. Chắc là hai chị em yêu nhau, rồi lây nhau đó thôi. Nhưng người sau không muôn công nhận cái tình yêu ấy, nên đặt ra câu truyện vòng quanh quả núi để đổ cho sự rủi may hay số định).

Hai chị em lây nhau cũng có rước dâu từ lè. Nhưng khi nhập phòng, có lẽ vì hồi tâm nghĩ lại, bà Đà lén tròn đì sang ở đèn Bên gán dò. (Tôi quên chưa nói chỗ bà Đà ở lè bây giờ là làng D. A. bây giờ). Người ta lại phải sang rước bà về. Đến tối hôm sau, bà lại lén tròn ra ở đèn Võ, hôm sau nữa, tròn ra đèn Căn, hai ngôi đèn này cũng ở quanh đây. Khi người ta đi rước bà lần cuối cùng, có một con hổ ra chấn đường. Ba người lỵ-sí mang binh khí ra đánh đuổi, con hổ không đi. Thầy vậy, một bà lão nghèo với người con đang cầu ứch gần đây chạy ra đánh giùp, con hổ mới chịu lui.

Hai ông bà lây nhau được mấy ngày, rồi vua có chiếu xuống bắt làm tội, vì hai người đã phạm tội loạn luân. Ban đêm người ta đem Ông Đùng với bà Đà ra hành hình. Bắt đầu người ta khoét mắt, rồi sau cắt mũi, cắt tai, sau cùng chặt đầu rồi đem xác ngâm xuống một cái ao.

Có lẽ từ đây, hai ông bà trở nên linh thiêng rồi người ta bắt đầu cúng bái và thờ làm thần.

Bắt đầu từ đây, làng D. A. mới có thử hai vị dâm thần ấy, cho mãi đến bây giờ.

Làng D. A. cũng là một cái làng không có gì lạ. Đình làng cũng không to lắm, Trước cửa đình có một cây tháp mười hai tầng bằng gạch nung chạm trổ và vẽ các gióng súe vật rất đẹp saxy từ đời vua Cảnh tự nhà Lê (1663-1671).

Tận trong cung đình, bao giờ cánh cửa cũng đóng, không ai được vào bao giờ. Chỉ có một năm, một người thấy cả dân cắt ra trồng nom, là được di lại trong cung mà thôi. Không ai được biết trong cung đình có những gì, cả người làng cũng vậy, vì người ta thấy cả không dám nói.

Nhưng, theo chỗ chúng tôi biết, trong cung có một cái bệ sây rất kiên cố. Phía dưới có một cái hang nhỏ, chỉ vừa một người chui lọt, mà phải bò sát đất mới vào được. Vào đèn trong, cái hang rộng ra một chút. Chung quanh có bảy đèn lè lối, ở giữa, trên một cái bệ nhỏ, có bức tượng đơn sơ hai người bằng đá ôm lây nhau!

Đây, hai vị thần linh thiêng và đáng ghê sợ mà cả dân làng thờ phụng.

Ngày hội làng D. A. mở từ mồng 6 tháng ba cho đến mồng 10 thi hè. Người ta làm hai hình nhân bằng tre đan và gián giày để giả làm ông Đùng với bà Đà. Rồi ngày nào, dân làng cũng cờ quạt, chèo chèo rước ông Đùng với bà Đà, mỗi đám rước đi mươi ngày, rồi vòng quanh làng để gặp nhau, chỉ ý để diễn lại cuộc đón rước gần nghìn năm về trước.

Khi hai ông bà — nghĩa là hai hình nhân — gặp nhau, những người khึng bèn vận động mày cãi cánh tay nan vung vẩy, để tỏ ý hai ông bà gặp nhau mừng mừng rõ rỡ. Nhưng cõi nhất trong lúc huy hoan ấy, giữ cho hai người

dừng đứng chạm vào nhau, nêu dụng nhau thi con gái làng sê chửa hoang mè.

Trong khi ấy, cờ quạt phe phẩy, người đi rước reo hò, chè nhạo, kêu: « Léu ! léu ! » để té hò (phi hò) hai ông bà. Thật là một quang cảnh là làng, làm ta nghĩ song lui lại đời thái cổ, cái quang cảnh một đám người nhảy nhót reo hò chung quanh một cặp dâm thần.

Trong khi rước cũng có mày người đóng mẹ con nhà câu éch, đóng ba người lyre-si và một người đóng già làm hò. Người này xưa kia bị đánh đèn chét, làng đã cắt riêng một họ, chử cho suru thuê để mỗi năm hi sinh một người trước đám thần. Bây giờ vẫn minh hơn, người ta chỉ đánh vỡ thôi.

Đêm hôm mồng 9 rạng ngày mồng 10 là đêm sứ tội Ông Đùng bà Đà. Người ta không cho ai xem cà, mà cũng không ai dám xem, vì tin rằng xem sẽ bị diều không hay. Nửa đêm, những người sứ tội đều mặc áo dầu, bôi mặt đen. Ông thấy cả đám bán cáo trạng ra tuyên đọc trước mặt hai hình nhân; rồi người ta bắt đầu hành hình.

Họ lạy gươm khoét mắt, mũi, mõm, mỗi lần đâm dao một lần khôn « lay đức Hoàng-đế ». Xong họ chặt đầu ông Đùng dứt vào bụng bà Đà, chặt đầu bà Đà dứt vào bụng ông Đùng, rồi khiêng hai cái xác ra ngâm ở ao Mú ngoài đầu làng.

Đến năm sau, người làng lại mở hội, lại dan hinh nhàn, rồi lại diễn ra trước mặt mọi người, với cờ quạt, chiêng trống uy nghiêm, cái tinh tú loạn luân của hai vị dâm thần. Mà rồi người ta còn làm như thè mài mài, chưa biết bao giờ mới thôi.

Chúng ta phải ngạc nhiên khi nhận thấy cái trái ngược trong sự hành động ấy: một đảng họ sứ tội hai người loạn dâm, một đảng họ tôn trọng thờ kính hai vị ấy, tôn lên làm hai vị thần.

Một sự áy đù rõ và chứng nhận một cách chắc chắn cái lòng ngu muội của dân quê mình, bắt cứ người như thè nào cũng có thể tôn lên làm thần và dù đê kính trọng được, nêu chung quanh người ấy có chút huyền bí gì mà người minh không hiểu.

Phóng-viên Ngày Nay

SẮP IN XONG



ĐỜI NAY XUẤT BẢN

DÒI BÍ MẬT CỦA SƯ, VĀI

(Tiếp theo)

BI HÁT BÊN GIA-QUẤT



É cho ba à tro trên, thô bi chạy lảng
xăng pha nước, tôm trầu rộ rip, hột
hoàng như nhà có ky, tôi chỉ nhìn
sư M... mà bầm bụng cười thảm :

Trong bộ áo lụng thung hần
cố vẻ ngộ nghĩnh như một chú dê hơu mươi
tuổi ở nhà quê. Ngồi thử ra ghế, thỉnh thoảng
lại đưa cả hai tay lên trời để vén tay áo lên. Lập
thứ hai mươi, hắn nhìn tôi và làm bầm :

— Thật là nè quá ! nè quá !

Bằng ở bê ngoài, người áy không có thể bảo
là sư được.

Sư M... mới thực là một bức tranh hoàn toàn
về sự sáo trá, mà đứng nhìn, tôi bỗng phát ghét !

Không ghét hắn, chieo chiem. Sau khi đã cho
gọi đầu hát và kép, nước đã được một tuấn, một
à thi mắc vào cái « nạn cụ Lang già » còn hai à
kém chặt lây sú Ông, một quan viên lành có một.
Hai à ép sư vào giữa, sư Ông lùi dịch vào trong,
hai à ép nữa. Lùi vào đèn tường, cùng đường,
sư Ông dành ngồi yên, người ướn thẳng lên như
người đau lưng !

Một à ôn-èn sau khi đã phô hết cả răng lẩn lợi :

— Trước là quan né bạn, sau nữa cũng bởi vì
tinh, chả mày khi rồng đèn nhà tóm, xin quan
vui lên chử ! Hay là chúng em hổ phận dàn
bà (!) có điều gì thát thô, nên quan giận chăng ?

Con « tóm » ấy hẳn là « tay » ăn nói nhất nhà,
nó cứ cong lưng lên mà nói mãi. Con « rồng »
chứng đâng người thày múa tanh của bùn, nên giờ
hết cả « mươi mồng » ra mà hát hùi :

— Mặc tôi, các cô ! Thị đã bảo mặc tôi mà !

Ông Tông, đôi mắt hắp hầy như đã đánh hơi
thấy những cái khoái trả đêm nay, phỏng mũi,
nói rõ sang rằng :

— Dễ thường các em cho các anh là sư, đây
phóng ?

Mặt sư M... bỗng đó ứng gilên.

Một à đứng dậy, nguầy nguầy bước vào nhà
trong, qua mặt tôi, vừa đi vừa làm bầm :

— Rõ thật là... đẹp đẽ, và lại vắn vắn...

Tôi nghĩ mãi mới biết rằng nó ám chỉ sư Ông.
Đưới ánh đèn « manchon » tôi đê ý nhìn kỹ
lại sư M.. :

Trên mặt hắn, ở chỗ « thiên định » núng vải
cái sẹo nhô như hạt tam. Vậy thi: đẹp đẽ vắn
vắn, nghĩa là: đẹp đẽ và rõ huệ ! (theo giọng cõ
dâu và... nhà chùa).

Ba chúng tôi tha hồ mời sư M... ra roi chầu,
nhưng mặc trống, mặc đầm, mặc chúng tôi và chị
em, sư Ông vẫn ngồi trơ ra đầy như lúc tĩnh tọa
trong chùa.

Ở chùa nhớ cảnh, ở cảnh nhớ chùa, hay là
tâm lý áy ?

Cụ Lang rì tai giảng rõ cho tôi nghe :

— Vì chỉ có Ông là, mà cũng chỉ có Ông là
chăm chập nhìn hắn như mặt-thám. Ai mà chịu
được !

Một lần, hai lần rục. Lần thứ ba, một à chạy
ra, đứng giữa đường cái réo rắng :

— Gớm ! đi giải sao mà lâu thế ?

Chúng tôi nóng ruột đô ra, sục tìm từ phía. Sư
M... mượn cớ đi « tiều », ra cửa vé mệt rồi...

Cuộc hát tự nhiên tờ hắn, và không có nghĩa
lý gì nữa !

Ba chúng tôi sửa soạn ra về.

Vẫn con « tóm » lúc nay, ý hắn nó tự cho là
binh phảm giỏi, và thao tiếng lóng của các quan
viên Hanot, nên nó bước lại gần tôi;

— Cái anh lúc nay, sao « dù » thế ?
(dù là ngõe).

Nó khen chúng tôi dày, vì người dì rồi là dù,
thì người ở lại tát không dù ! Tôi bức mình :

— Bán cái dù ày dì mà ăn !

Nó đứng dằn lại :

— Nói dù chử, Ông áy mới ôm dậy hay sao
mà tóc tai, em chẳng thày gì cả !

Tôi phải bật buồn cười, liệu mom nói :

— Ủ !

Cụ Lang két cầu câu truyện :

— Nói bậy ! hắn vừa ở tù nợ ra hôm qua đây ;
Muôn chét đê lão làm mồi cho !

KHÔNG QUÂN THẦN PHỤ TỬ ĐẾCH RA NGƯỜI

CÙNG dường, riêng có ông Tông không cười.

Luôn luôn, giơ tay lên trời, ông phân vua
với mày ngồi sao : « Sư với vãi ! Xâu thói ! Mâ
ai xâu chơi gi với hồn kia chử ! Lại còn bộ quần
áo của mình nữa, bao giờ hắn mới đem trả mình
đây ? Hay là cứ thè mà bô di nắm với « gái », thi
thật là minh sê sút vạn đại ! ...

Còn cụ Lang và tôi, không bao giờ chúng tôi
đã vui nhiều và lâu như đêm đó...

Bên đèn, cụ Lang, gật gù thường-thức một
cách nghiêm-nghị :

« Sư thật két ! là một ! « Sư » dùng kè đi « tiều »,
là hai ! Tôi đã từng hướng với nhiều sư, biết
bao nhiêu thủ nên thơ ! Nhưng đèn cái ý-vị của
hai việc áy, thi thật là tuyệt-dịch !

Rồi, cung bén đèn, tôi may mắn được nghe
luôn cụ đồ Biển-Thruốc thuật và binh phảm tiêu
sử của mày môn-đồ đúc Nhữ-Lai :

« Đi hát như cụ sư T. ở chùa H.G. ngày xưa,
thì nó cũng bô với tiếng chơi. Lúc chúng tôi
mới ngoài 30, cụ thường lại rủ tôi đi hát, quan
áo trên mắc của tôi, cụ mặc vào, rồi đi. Ở nhà cõ
đầu, đùa nghịch tự-nhiên và lại sốt sắng hơn tôi
nữa. Chứ có đâu thi-lí thi-lí như anh sư M. đó !



Ông Hộ-pháp này ý chừng nhìn
thấy sự gi ghê tởm lắm, nên cau
mày, trợn mắt và giơ gươm.

« Nhưng đi hát mà thú-vị đệ nhất là lúc tôi còn
ngồi bô thuộc ở Phù-Lý. Ông biết các tảng-dô
trong chùa H.T. chử gi ? Thời thi giàu lâm sá !
Thuộc phiện hàng công, khi đi chơi đêm từ chùa
nó đèn chùa kia, thường lây nhang làm đuốc,
bên nách lại còn cắp tưng bô hương khác nữa.
Rồi... cõ đầu ! Lệnh đèn trên mặt thuyền mà
tom chát, mà tung kinh « ân ái », ở chỗ rừng
xanh, cảnh vắng, thì chỉ có Trời, Phật biết... »

— Thế vi đâu cụ quen các ông Bụt ấy ?

Cụ Lang mím cười : « Vì tôi là Ông Lang, một
ông Lang hay dì lê và nhặt lại sành về mõi chừa
bệnh Hoa-Liễu. Riêng tôi, tôi cũng đã biên đơn

HOA BÊN SUÔI

Của Thé-Lúr và Ngọc Diễm

(Tiếp theo)

BÀO thản thở, nói một cách buôn râu:

— Tôi hối cõ Tươi; là vì một bữa kia tôi gặp cô ấy... gặp nhau trong có giây phút, trong lúc đèn hòm khuya tối... rồi từ đó tim mãi không thấy cô đâu.

Cô thò nhìn Bảo một lát rồi dừng dinh nói:

— Nhưng em không là cõ Tươi.

Rồi cô cùi xuồng giờ dao chặt cùi, Bảo lại nói:

— Cõ hát hay quá, tôi qua đây nghe tiếng cõ hát không thè nào dì khôi được, cõ hát nữa đi!

Người con gái ra về bên lèn thưa:

— Em biết ít lâm, dè hòm nào có hội, ông di nghe thì có nhiều người hát hay hơn. Vả em với ông ở đây nhỡ có người trong lèn trông thấy không tiện: họ cũng đương lèn cùi bên kia, sáp sang đây bấy giờ.

Nói xong, cô cầm dao lèn ru chứt cùi chỗ khác và dứng nganh lung ra phiêu người thiền.

Bảo ngán ngứ một lát rồi bước lại gần:

— Nhưng, này cõ, tôi con cõ thè gấp cõ được nữa không? Tôi... tôi yêu cõ lâm.

Cõ Thè lại nganh nhìn Bảo, cõ mặt e thẹn, rồi đổi mắt trông xuồng, cõ dịu dàng đáp:

— Ông yêu em thè nào được?

— Thè đây, cõ ạ. Tôi yêu cõ lâm. Người tôi gặp gõ đêm nõ, tôi không biết mặt, nhưng tôi tưởng tượng ra giọng như cõ... Tôi muôn nói truyện với cõ, cõ có ưng không?

— Em không biết... Nhưng xin mời ông di cho.

Cõ tiếng chân dangle ra bước lại, Bảo không muốn cho người ta thấy mình và nhất là không muốn làm phật ý người con gái. Anh ta hỏi thêm câu nữa:

— Tên cõ là gì?

— Tên em không là Tươi, thè là dù.

— Mai cõ lại đèn dây lèn cùi nữa chứ?

Không đáp, cõ chỉ nói:

— Xin chào ông...

Rồi lại cùi xuồng lèn lèng chất những cành cây thấp gần đó.

Cõi hòm sau, mưa rơi nặng hạt, đương lâm lội, Bảo cũng không buồn di chơi. Tôi đèn, anh đè đèn ở đầu giường, mở sách ra, nhưng không đọc. Hình ảnh người con gái Thè lại vẫn hiện ra trong trí. Chỗ trang sách mờ dần đi; những tiếng éch, nhái chung quanh nhà cũng nhỏ dần lại. Bảo ngó quên đi lúc nào không biết, lúc tỉnh dậy thì thấy trong nhà tối om.

Anh nhớ ra rằng trước khi ngủ thi đèn trên đầu giường vẫn sáng, mà chỗ anh nằm, giờ không lọt vào được, nên không hiểu sao lại tắt được đèn.

Anh lại thấy như có ai nằm bên mình, có ai se se ôm lèn mình. Cái cảm giác đầm ấm, dịu dàng ấy một lúc thấy rõ hơn. Anh cõi tay định lèn chiếc đèn bám soi xem, thì có tiếng nhỏ nhẹ nói bên cạnh:

— Ông nãm yên, em là cõ Tươi-dù. Chiều hòm qua ông ở riêng ra về, em di theo xa ra để xem nhà ông ở đâu, mà ông không biết.

Bảo rứng rở ngồi dậy lèn đèn tháp đèn lèn, thì cõ Tươi chính là người con gái anh gặp chiều hòm trước. Cõi mực quấn áo thâm mõi cùi ra về đòn dangle như trong ngày hội, nên nhan sắc cõi về thanh tú hơn, kiêu mi hơn. Mắt cõi nhíp lại vì chói, ngõi du chán nhìn Bảo một cách nũng nịu cõi đứa.

Bảo nói :

— Cõ Tươi! Thè ra cõ chính là cõ Tươi? Mâ sao hòm qua, cõi lanh dạm với tôi thè?

— Em có lanh dạm với ông bao giờ đâu?

Rồi cõi cười, nhìn dây đó khắp nhà. Bảo hối nữa:

— Nhưng sao cõi lại đèn dây? Đèn từ lúc nào?

— Em đèn đã lâu. Thè đèn sáng, em gọi mõi không thưa. Cõi không khóa, chắc ông ngù quên, em cùi dây cõi vào. Ông ngù sao mà suy thè? Em lèn giõe của ông di riva chan, rồi em cùi then cõi; rồi em tắt đèn nãm chờ ông dậy



ta nói truyện. Hòm qua, ông bảo với cõi con gái tay cùi trong rừng rỗng ông yêu cõi Tươi lâm, cõi phải không?

Bảo nhìn cõi tay cõi yêu đương nồng nàn và se sẽ gật. Tươi lại nói:

— Em nhớ ông quá. Tôi hòm nay em nói dò nhù rắng sang chời nhà chí Thay, rồi em tìm vào nhà ông... Em biết ông là thay giáo ở truwong.

Bảo định lèn nước mõi cõi uồng, nhưng cõi nhất định từ chối:

— Không, em không khát, em chỉ thích ngồi nói truyện với ông thôi.

Hai mõi cõi đồ tươi, đồi mắt long lanh nhìn người thiền nén một cách rất thơ ngây, rất thẳng thắn. Cõi vinh và trè hơn lúc còn ở trong rừng nhiều lâm. Bảo nãm lèn tay cõi nhìn chòng chọc vào mắt cõi, nói bằng thứ giọng say sưa:

— Em Tươi! em Tươi! Anh yêu em không biết ngàn nào. Em đẹp quá di mắt.

Cõi chỉ nói :

— Em đã bảo tên em đẹp mà người em lại đẹp hơn....

Bảo bỗng ôm chóm lèn mõi. Anh ta hòm lèn mõi, lèn trán, lèn mắt, lèn gáy, khiên cõi rã xuồng cõi. Tươi se se dây anh ra, hai tay đưa thẳng giõi lèn hai vai người thiền-niên, miệng chum chim rãc có duyên, thong thả lắc đầu và nói:

— Không, ông đừng làm thè. Ông cõi nãm dây nói truyện với em cõi hơn không?

Hai người truyện trò đèn gán nãm giờ sáng, Tươi ngồi dây súra khăn áo từ già Bảo ra về. Bảo giõi lại thì cõi nói:

— Em không ở được nữa, sáng rồi, phải về di lâm. Mõi ông ồn di dạy học chũ.

— Thè em đèn chơi luôn nhé?

— Vàng.

— Bảo giõi em lại đèn?

Cõi ngâm nghĩ một lát rồi nói:

— Lúc nào đèn được thi em đèn, cõi em phải chờ được dịp tìm cách nói dòi nhá.

Bảo chờ đợi bón, nãm hòm, vẫn không thấy người thiền-niên đèn. Anh ta đã bắt đầu sốt ruột.

Một buổi chiều nắng ráo, anh lại di vào khu rừng phía cầu Ai, có ý tìm cõi ta.

Ánh nắng mới của những buổi chiều cuối xuân hồng thắm trên những thân cây cằn cỗi. Dưới từng lá xanh tươi bên những vũng tim biếc, tiếng chim riu rít trong tiếng gió rì-rào.

Bảo đi đèn mây đám cùi bó gọn là chỗ chiều hôm xưa anh đã gặp người thiền-niên, nhưng không thấy cõi ta. Bước qua đèn cánh rừng bên kia, rẽ theo một lối đèi đèi ra, thì thấy một cõi áo nâu hơi cũi đứng bên một nguồn suối nhỏ. Cõi quay mặt di mõi tay cầm cái hộp thuốc mõi đựng trầu và soi rào mành gương cài trong đó, một tay vuốt tóc với lông mày ra chiêu châm châm. Bảo trong hình dáng nhận ra là cõi Tươi!

— Em Tươi! em Tươi!

Anh vừa gọi vừa tật tát đèn gần, nhưng người thiền-niên không quay lại. Lúc Bảo tới đứng bên cạnh hỏi :

— Trang điểm gì mà anh gọi Tươi không thưa?

Thì người thiền-niên mới ngoác mắt nhìn anh một cách thản nhiên, giặt hộp trầu vào thát lung, rồi bước đi. Bảo cười giữ lại :

— Sao em quên anh được chóng thè? Mây hôm nay sao em không lại chơi?

Bảo ngạc nhiên oõi cùng, vì cõi chau mày đáp lại :

— Thưa ông, xin mời ông di chỗ khác cho. Em không quen biết ông bao giờ cả.

Rồi đè anh đứng lặng lẽ, người thiền-niên rào bước vào trong rừng.

Một lát anh ta chạy theo, thì người con gái đang gọi mây người bước lại bên mây bó cõi bảo đi oõi với cõi.

Anh ta hục đọc cõi không hiểu tại sao cái cõi chỉ của Tươi lại thay đổi chóng đèn thè... Có lẽ nó ăn mặc suôn sẻ soàng không muôn ta trong thay. Nhưng đầu sao cũng không nõi cõi tuyệt mĩ một cách khó chịu như thè chín.

Bảo cõi băn khoăn nghĩ ngợi mà bước về phủ. Anh thấy cái vẻ đẹp của Tươi kém hẳn duyên dì.

Tôi hòm đó, Bảo gõi sách cửa tắt đèn di ngùi cõi tiềng Tươi gọi cõi.

Anh thấp đèn ra mõi. Tươi mặc bộ áo chàm thám, bước vào. Cõi cười :

— Ông cõi ngù quên như đèn xưa có được không? Em mới thêu xong đòn giây dây nõi, đèi lại cho ông xem.

Bảo không trả lời, lèn mặt giận.

— Em nhớ ông quá, mà ông không nhớ em ư?

Bảo vẫn lặng lẽ, cõi liên lại ngồi bên Bảo, hai chân đưa dày, nhìn anh một lát, rồi lại thè thám nhìn di. Dần dần, cõi rụt rè đưa tay nãm lèn cánh tay anh, rồi quàng ngang lưng anh sõi nói :

— Ông nghĩ gì thè? Em đèn nói truyện với ông đây.

— Nhưng cõi là người rãt lợ lùng.

— Lợ lùng sao kia?

— Sao lúc chiều, cõi dứng đứng với tôi thè

— Em không dứng đứng với ông đâu mà.

— Thè sao tôi hối cõi lúc chiều, cõi lại quay di?

Người thiền-niên nganh nhìn, như dò ý anh ta, rồi lèng yên, cười trong quyền sách anh đặt bên gõi.

Bảo ngoặt quay lại, đặt hai bàn tay vào hai bên má người thiền-niên, ngù đầu cõi ra mà nhìn tròn tròn vào tàn mắt cõi.

Cõi Tươi nhìn lại anh ta, đổi mắt dịu dàng, miêng cười dịu dàng, khiến anh ta thấy một lần giõi em ai thèi qua tằm hòn, không nghĩ giõi đèn, những cõi chỉ là tùng của cõi nãm.

* Trời ơi! cái duyên thơ ngày biết chừng nào! mà sao trong vẻ đẹp như thè lại có tâm lòng ngõ nghè khó hiểu thè?

Nghỉ thè rãi anh bảo người thiền-niên :

- Em buồn cười lâm. Nhưng em đẹp lâm.
Anh yêu lâm, chứ em không đáng ghét như lúc
em đứng bên sườn chiếu hòn nay.
Tươi khóc khich cười, đưa đầu vào ngực Bảo.

Từ đó, cách bày, tám hôm, hoặc cách nửa tháng, trong những đêm Bảo không ngờ nhất, cô Tươi lại đèn với anh ta, mà bao giờ cũng ẩn mặc chải chuốt, rồi cù gân sáng lại ra rẽ. Hồi nhà cửa cô thì cô chỉ trả lời :

- Ông cần gì biết nhà em ở đâu? Em từ đèn với ông không đủ ư? Vả lại nhà em xa lâm.

Quyền luyện lâm mới giữ được Tươi ở lại đèn năm giờ sáng. Thường thi cô hay lên ra vè lối anh ngủ say. Trong quang đời dạy học ở chỗ núi rừng này, gặp được cuộc tình duyên khác lạ ấy, anh cũng lây làm cui. Anh có thể yên lòng hương lây hương thơm của đoá hoa rừng kia, nêu anh không bao khoản vè cái tình thay đổi kỳ diệu của người thiểu-nữ.

Bởi vì bao giờ cũng vậy, mỗi khi đợi lâu không thấy Tươi đèn, anh vào khu rừng đường cầu Ái tim hồi, thi cô Tươi, trong bộ quần áo người con gái kiêm cũi, lại tờ ra vè lanh đam với anh. Cố lẩn anh ép cô trả lời thì cô dâng ra chạy đi, hoặc cự tuyệt anh một cách vò lè. Thì mà cũng trong hồi ấy, thỉnh thoảng cô lại đèn nhà Bảo, mà mỗi lần lại dịu dàng, ngoan ngoãn hơn lên.

Nhan sắc cô trong những đêm cùng ánh tinh tú lại có duyên, lại dẩm thẩm hơn lúc ban ngày. Hầu như cô Tươi mộc mạc, sống sương sương ở trong rừng với cô Tươi bé nhỏ, nũng nịu trong tay anh, là hai người khác hẳn nhau. Sư so sánh đó khiến cho Bảo tưởng tới những truyện hổ-tinh hiện thành giai-nhàn đèn tình tự với người thư-sinh trong đêm tối.

Một chiều thứ bảy, sau buổi học, người thiểu-niên lặng lẽ chơi vè phía cầu Ái như mọi khi. Tiếng chát cùi trong khu rừng đưa ra đèn dùn và buồn tẻ. Anh không để ý đèn những câu chuyện rợn rợn của những người Thủ anh gấp ờ lòi vào rừng, vì anh vừa nghe thấy tiếng hát lượn nhẹ nhàng, nỗi nung, nhắc anh nhớ lại cái buổi chiều u-ám xưa :

..... Nghĩa duyên thia
Bạn hối mi sương ná vội liá
Bạn hối mi sương ná vội tà
Thuôn mạy chung đồng khôi tà liá.

Bảo đứng dậy gán chỗ gấp người con gái buổi đầu để nghe rất khít và thay nghĩa câu hát súc động lòng anh một cách lạ thường :

« Ban hối, có thương nhau đừng vội chia phòi »

« Bảo giờ hết cây trong rừng ta sẽ liá nhau ».

Anh cũng muốn chọn lời hát lên, nhưng anh không có giọng. Anh muốn ngửi bảo Tươi rằng :

— Bạn ơi, cây trong rừng không bao giờ hết,

mà sao duyên ta nó để hưng hở?

Cô thiểu-nữ đã nghe tay, có đặt con dao cào bó cũi bên chân, thi vừa lúc Bảo bước tới. Cô nhìn Bảo với khó chịu: Bảo cũng vậy. Anh ta định hỏi cho bằng được tại sao cô đòi với mình một cách kỳ quái thế kia! Chợt có tiếng hát dâng xa, giọng uyển chuyển, trong trèo lơ thường :

..... Nghĩa duyên tri ...
Soong râu giao kèt định hợp thi ...

Tiếng hát rứt, để cho một tràng tiếng nói rát nhanh tiếp theo :

— Chị Khao à! đêm nay bên làng ăn cưới nhà ông chánh, Thay sang rủ chị đây!

Tiếng nói ở một nẻo khuất đưa lại. Người con gái ra vè mừng rỡ!

— Thay! Thay! đèn mai đây!

Bảo nghe rõ trong thi lợ lung sao! Người con gái mặc áo đen mới hiện ra bên một bụi cây to, chính là Tươi! Chính là người con gái Thủ nhanh nhẹn, vui vè khác với tinh người dâng trước mặt. Mà sao hai người giống nhau đèn thi?

(Xem trang 10)

CUA TRONG-LANG

Tà cai đời sinh-hạt, và những cách hành động, những mưu hay, chước lừa của bọn « ăn-cắp » từ nhà quê đèn thành thị.



Ở vùng chạy ra sân. Trong só tôi, nó thay ba cái bóng vụt theo sau nó. Nó phục xuồng già làm chó, bò lại gán bê nướm, rồi ngồi xóm, rúc đầu vào hai gõi, nhụt thở già làm cái chum tương.

Bỗng, nghe một cái bóng lên tiếng :

— Thưa cụ, ở cạnh bê nướm, sao lại có hai chum tương? Cái bóng khác với rất khé:

— Mỗi đứa một đầu! Nó đây!



Thằng Mạc chỉ kịp vùng đứng dậy chạy ra vườn.

Đâm sầm vào cây mít cổ thụ. Nó trèo phẳng lên. Mới trèo được nửa chừng, ba cái bóng với ba cái gậy đã ở bên mình nó.

Nó chỉ còn một cách :

Hai chân, hai tay chùm lại, bám lấy thân cây, dít buồng thông xuồng, mong cho « quân theo » nom nhám là quả mít.

Cả ba cái bóng nói gân dêu nhau:

— Lạ quá! nó vữa ở đây xong...

Một cái bóng chừng như mệt, đèn cạnh cây mít, lạy tay vịn vào thằng Mạc mà dâng tay nhảm là quả mít. Vừa mới mò vào, bỗng tay rụt lại và đưa tay thước tối. Thằng Mạc nhoài người một cái, bùi lạy quả mít bên cạnh. Nó ngã, đèo theo cả quả mít. Nhảy mắt, nó đã đứng dậy, vác quả mít chạy ra bờ ao, ném xuống nước, rồi tháo qua rào, ra đồng. Nhà cụ Bá đã thừa hiểu cái « giã ngã ao » ấy của dân « Huru », nên không dốt đèn ra bờ ao bắt trộm, mà lại đi vòng ra đón ở ngoài đồng.

Cánh đồng mênh mông, không có lây một cái cây, chỉ gó ghé vài cái mà hiu quạnh. Trong quang bao la, gió đưa lạc cả giọng trùng ra xa; một tiếng chán dâm ở xa đón nghe thay được.

Ba cái bóng bỏ v่าย theo thi « tam giác ».

Thằng Mạc, từ nay vẫn bỏ, bỗng vập phải cái mả. Nó vụt nghĩ được một kế tuyệt diệu, nhưng rất nguy hiểm :

— Nó nằm sấp lên trên, chán, tay quắp chặt lạy bốn phía, còn đầu thì rúc vào cái mả, miệng khấn thầm cái sác nằm dưới đó.

Một cái bóng tiễn đèn gân mả, ngập ngừng một giây, rồi rẽ ngang ra lối khác: cái bóng ấy không dám dẫm lên đầu, có người đã khuất.

Mười phút sau, ba cái bóng tụ lại một chỗ,



(Tiếp theo)

bản nhau một lúc, rồi noi đường cũ theo hàng một mà về nhà.

Thằng Mạc thoát, một người chết vò danh đã cứu nó!

Thằng Mạc nhắc lại câu truyện ấy, vẫn còn cảm xúc cả nhà cụ Bá :

— Tôi hôm đó, nêu không nắm áp mà, tắt ngày nay chẳng bị cắt gần, thi cũng thôi phôi mà chết. Không thày bợm giàu nào lại giải hơi như thè, ấy là mới chén của nó bát cơm nguội, và vài con cá tép ranh.

Nhân thè, nó chửi một hối cái cái « thằng keo bần, ăn uống vắt miệng, coi cá to như ông bà, ông vãi... »

Bộ mặt danh sắc tươi lại :

— Bữa cơm ấy, tao đã trả bã cho nó rồi. Mà cái chỗ tao gửi bã, đèn chó cũng không tìm thấy. Trừ phi... trừ phi... đèn ngày rồ tết, nó giòi giẹp bàn thờ ông tổ nhà nó...

Rồi thằng Mạc cười âm lên như Tao-Tháo cười ở Sám-công :

— Thè cũng hà cái bụng tức!

Ăn một bát cơm Siêu-mẫu, thằng Mạc đã trả ơn bằng... đồng vàng.

DÂN « CHẠY » TRONG THỜI KỲ TOÀN THỊNH DƯỚI QUYỀN TRÙM • VÀNG • TRÙM • BẠC •

Vào hồi ở các chợ miền quê, các miền lân cận với các tỉnh nhỏ, người ta vẫn rùng mình trước sự tác quái của lũ hùi cùu, hùi cụt. Hồi đó, nghệ « chạy » ở vào thời kỳ toàn thịnh, dưới quyền thống trị duy nhất của hai ông Trùm: Vàng và Bạc.

« Vàng » và « Bạc » là mỹ hiệu chúng tặng cho hai đại đầu lĩnh, mà lòng tôn sùng của chúng đã đặt lên ngang với ngai thờ một ông thánh, chỉ dưới có ông tổ-sư Lý-thiết-Quài.

Trùm « Vàng » cai quản tất cả các làng « chạy » thuộc về những tỉnh từ trung châu ngược lên. Trùm « Bạc », những làng thuộc về các tỉnh vùng suối, ra đèn bè.

Đảng « chạy » K. T. di « rọc » tàu Lạng, tàu Lao-Kay, lè tát nhiên là thuộc quyền cai trị của trùm « Vàng ».

Mỗi làng « chạy » bao lây một ông trùm riêng. Ông trùm ấy dù lành lặn, dù què, hùi, phải là người có thê lực nhất làng.

Theo thứ tự trên dưới, những trùm lây tên là trùm cà, trùm hai, trùm ba...

Đi buôn bán qua các làng đó, người ta thường thấy ông trùm có khi là một thằng hùi cụt, chằn tay sùi xì như xương rồng, ngồi thu tiền như một đầu linh Lương-Sơn-Bạc. Xung quanh tôn vè oai nghiêm trù phú, treo những túi roi, tay thước, những nón rứa chóp vàng. Trước mặt, điệu ông vật vờ, cái xe dài, la dà như cảnh trúc. Nhà nó đẹp như « tranh vẽ », sang như nhà một ông chánh tổng giầu. Người vào nộp thuế, khiếp nỗi nhú vào nhà một ông Huyện. Không phải vì nó oai, nhưng vì cái mặt nó có khi chỉ là một cái

CHUNG QUANH MỘT BÚC THƯ'

Thái độ và tư cách Quan-Viên

NG Quan-Viên ở Ngọ-Báo đã dịch các truyện của người Pháp về Đè-Thám, viết ra bài « Cầu vồng Yên-thê », rồi tự tiện để tên mình.

Sự « đánh cắp » đó — phải, chính là một sự ăn cắp văn — đã rõ rệt.

Trong một số Phong-Hoa, cuộc diễm báo đã có nói đến ranh mạch. Cũng vì vậy, ông Quan-Viên nghĩ mỉa thè diệu của con nhà văn — không có một cái sầu nào hơn cho một nhà văn là ăn cắp văn của người —, nên ông sinh ra ghen ghét thù hận.

Trong Loa số 65, ông Quan-Viên có chung một bức thư của ông Hoàng-văn-Vi từ Phổn, con trai Đè-Thám, rồi nhận thư ấy, cõ ý vu cho Ngày-Nay đã già mạo bức thư đăng trong N.N. một số trước.

Bức thư của ông Vi như thế này:

Le 8 Mai 1935.

Ông Trần-trung-Viên,

Tôi đã tiếp được thư của ngài hỏi bức thư đăng ở báo Ngày-Nay. Tôi xin nói ngài rõ cái bức thư ấy tôi không biết ai viết mà lại lối thè thè. Tôi học hành dốt nát, kiêm thức hép hời, công kích thè nào được ngài. Mà tính tôi cũng không muốn lối thè, để cho ngài phi thời giờ, vậy xin ngài biết cho.

Kính chúc vạn an

Kính thư,

Hoàng-văn-Vi (Bắc-giang).

Thoạt tiên, khi xem xong bức thư, chúng tôi không khỏi lấy làm ngạc nhiên. Mà ngạc nhiên cũng phải. Vì ông Vi có cho chúng tôi biết và xem bức thư của ông Quan-Viên viết lên cho ông ta, hỏi về sự già, thật của bức thư đã đăng trong báo Ngày-Nay.

Ông Vi có đưa cho chúng tôi xem một bức thư ông viết và định trả lời cho ông Quan-Vi.

Bức thư ngày 7 Mai 1935.

Bắc-giang, le 7 Mai 1935

Thưa ông

Tôi có tiếp được thư của ông gửi cho tôi, muốn hỏi tôi duyên do cái bức thư trong báo Ngày Nay.

Tôi xin lỗi lây sự công bằng mà trả lời cho ông được biết rằng: tôi cũng có viết một bức nhưng có vài hàng ngắn thôi. Bức thư tôi viết tôi chép ra đây để ông xem.....

(xem bức chụp ở cột bên)

Chúng tôi vẫn yên trí thè nào ông Quan-Viên cũng nhận được một bức thư như thế.

Đến nay, thấy bức thư ông Vi lại viết khác, mà lối lè có ý đáng ngờ. Như câu: « Tôi học hành dốt nát, kiêm thức hép hời, công kích thè nào được ngài », thật là một câu quá úy-mị, không hợp với tư cách của ông Vi một chút nào.

Mà bức thư đó, lại chính chữ ông Vi viết. Sự đó không nghi ngờ gì nữa, vì cũng một thứ chữ với bức thư gửi cho ông Quan-Viên.

Như thè là tại làm sao? Chúng tôi không tin rằng ông Vi lại có thè một mặt hai lối được, vì tư cách ông, chúng tôi không lạ gì.

Xuy nghĩ mãi, chúng tôi chợt hiểu. Hiểu mà lo sợ cho ông Vi, mà buồn cho những thủ đoạn đê hèn của một hạng người.

Chúng tôi chợt nhớ đến cái địa vị của ông Vi hiện giờ. Chúng tôi chợt nhớ đến cái thân thế ông, đã bao phen long dong nguy hiểm từ thủa nhỏ, chợt nghĩ đến cái kỹ lưỡng nào cũng để néon ông ở trên đầu.

Mà bức thư công kích Quan-Viên, nào có phải là công kích ông Quan-Viên đâu. Ông Quan-Viên chỉ là một người dịch văn của người khác, những người khác này là những nhà văn-si Pháp.

Bức thư trên kia ông viết trả lời ông Quan-Viên, viết rồi mà ông không dám gửi, lại gửi bức thư khác, tất cũng vì một lẽ.

Lẽ ấy và cứ làm sao ông Vi lại viết bức thư lời lẽ mềm yêu như kia, các đặc-giá chặc cũng đoán ra rồi.

Người ta nói ông Quan-Viên là một người có thè mạnh. Trước khi cho đăng bức thư kia của ông Vi, chúng tôi thật ngại ngùng, vì sợ sự dâng ày đem lại nhiều điều không hay cho ông Vi. Nhưng là một sự vạn bát đắc-di, vì muôn tìm ra sự thật — mà chúng tôi dành phụ lòng người con trai Đè-Thám.

Các bạn đọc xem bức thư đó, dù rõ chúng tôi không giả mạo bức thư đăng ở Ngày-Nay trước, vì cái cớ rất giàu-dì là, nêu bịa thật, làm sao chúng tôi lại biết được trước những lời lẽ ông Vi định viết mà viết giống nhau?

Mà làm sao, cũng một bức thư, cùng một thứ chữ, ông Vi, trong bức thư định gửi cho ông Quan-Viên, lại chỉ nhận viết có đoạn cuối, lại không nhận viết đoạn trên?

Bức thư đó, ông Vi đọc cho người khác viết trong lúc ông ta ôm. Chúng tôi không biết sự đó, vì không biết chữ ông Vi thè nào. Đến nay, ông chỉ nhận viết có đoạn cuối, có lẽ vì một sự

gi bắt buộc ông không dám nhận đoạn trên, hoặc ông quên đi mà không nhớ đoạn ấy nữa.

Sự quen ây không có gì là lạ. Ông Vi là một người từ bé chịu nhiều nỗi gian truân, nên nay thỉnh thoảng ông có lúc như người dâng tri.

Dù thè nào mặc lòng, một lẽ kè trên cũng đủ cho chúng tôi không phải tự ý giả mạo bức thư đó.

Những người như ông Quan-Viên, dựa vào một sự vô lý để vu-không người ta, tất thè nào cũng bị gieo neo, khi sự vô lý ấy bị người ta đánh đổ.

Và bao giờ sự thẳng cũng về phản người nhã nhặn, nhã nhặn và điềm nhiên, vì không bao giờ để cái lòng ghen ghét làm hoa mắt.

Chúng tôi không eán như ông Quan-Viên, dùn những giọng nói sổ sàng, đều già như ông Quan-Viên đã dùng. Chúng tôi vẫn lấy cái lich sự làm đầu, lây sự thật làm mục đích.

Chúng tôi cũng không cần bịa đặt một cách vô lý trê con đê nói sầu người khác. Trong Loa, ông Quan-Viên đã tự tay viết — phải, lầu này chính lời văn ông nghĩ ra — như thè này:

— « Lại việc tinh cõi mới đây, trước hôm báo cù, Quan-Viên đứng cạnh một chủ giúp việc ở báo Ngày Nay, nhưng vì không quen biết, chủ ta vò tinh nói truyện « bùa bâi » với một người bạn đứng bên cạnh Quan-Viên :

...Chúng tôi toan viết theo lối Ngọ-Báo, nhưng sợ họ bảo là ăn cắp, họ chí, nên đã viết được 15 tờ rồi, phải xé cả đi, bắn nhau làm lõi « ro-pooe-ta », hoặt ra nhiều chỗ, cho khác hàn di, rồi chúng tôi mới chèn họ được...

Bịa đặt như thè dỗ dàng quá. Chúng tôi cũng có thè viết đã nghe ông Quan-Viên nói thè này, nói thè nõ, rồi tìm những lời thật khôn nản ghép vào cho ông, có khô gi. Nhưng: rồi để làm gi? để cho các bạn đọc rõ cái bụng sâu của mình, cõ ý vu-không một cách vừa hèn hạ, vừa trẻ con cho người.

Không, chúng tôi không làm thè, mà cũng không thè làm thè được, vì xin thú thật chúng tôi vốn không quen.

Chúng tôi chỉ xin đa tạ ông Quan-Viên, đã dùng cách dàn-dì ày cho biết rõ cái tâm địa và tư cách ông ra thè nào.

Về việc này, quả thật chúng tôi không để ý mà giận ông chút nào. Chúng tôi đã có phán đoán cái công việc sẽ làm trước của ông, của một nhà văn không biết trọng cái tên, cái danh dự của mình.

Chúng tôi chỉ buồn và phản nản cho ông Hoàng-văn-Vi, nếu trên cái thân thè phong trào lận đận của ông trước kia, se thêm không biết bao nhiêu nỗi đau đớn, sự khó khăn cho cuộc đời của ông sau này.

Ngày Nay

Bản chép lại
do chính tay
ông Vi viết.

Hoàng Văn Vi
Tracy Day

ĂN CƯỚP

Phóng-sự của Trọng-Lang và Thủ-Lữ

(Tiếp theo)

CƠM xong, chúng tôi vẫn còn cái cảm tưởng nặng nề đó. Nhưng để lương tâm nhàn nhẹ lên trên mọi sự, chúng tôi hỏi bác Trương:

— Thủ ra, một anh em đi «mở» chết năm đó, có khi không phải vì mũi giao kèt qua của dân làng hồn?

— Chính vậy, thưa hai ông. Có khi đã khiêng thoát được một người anh em rồi. Tháo qua một lồng khác, anh em bị thương đau quá, rên rỉ ầm ầm. Thị muôn cho tuân làng đó họ khói theo chỗ có tiếng rên mà ra bắt, cùng bắt đắc-dì phải thi anh em đi, rồi vứt xác đó, hay là vứt nòng một chỗ.

Thày chúng tôi làng lặng trâm ngâm, bác Trương yên ủi chúng tôi:

— Sinh vi nghệ thi tú vi nghệ! Thủ gian đã có câu thủ, phải không hai ông?

— Phải, nhưng mà cũng nhẫn tâm quá lắm.

— Đầu dành! Nhưng mà nếu không thủ thi sao thủ gian lại có câu này nữa: Có gan ăn cướp....

— Thủ, những đứa «phản thù» đi tống cảo anh em thi các ông sứ tri ra sao?

Bác Trương hơi quắc mắt lên:

— Những đứa đó, cũng vậy, giết!

— Thủ ông đã gặp một trường hợp nào như thủ chua?

— Chua. Nhưng mà chính tôi đã dự vào một cuộc «trả thù» như thế, lúc tôi còn ít tuổi, lúc còn làm ăn quanh quẩn, sì sắng.....

Chôn bụng cá.

Bác Trương nhổ cái tăm nhai đã nát rứa ra xa, rồi bắc kè:

— Đêm hôm ấy, trăng sáng như ban ngày. Anh em rủ tôi đi mờ, và giao cho tôi một chiếc «quân lương». Phải qua sông. Mười mươi anh em lên cá thuyền, ra giữa giông sóng, rồi ngã chén. «Cuốn chướng» ra cái lệnh oái oăm: mỗi người chỉ được uống ba chén là cùng! Uống ré rất được hai chén, thì «cuốn chướng»...

Ông đồ khe khé hỏi:

— Lý M... phải không?

Bác Trương đáp:

— Phải, lý M..., nhưng lão ày chết rồi, chết khó sör ở Lai-châu hay ở Hà-giang gi đó. Lý M... lúc bày giờ mới đứng dậy, rút ra một con dao bảy sáng quắc, cầm xuống ván thuyền mà nói rắn từng tiếng:

— Xin các quan hãy dừng chén. Tôi xin thưa một câu truyện có «quân ngai» đèn chung ta. Hôm nay thi cái thủ anh em mình không thể nào di mờ được...

Tất cả mọi người đều hỏi:

— Sắp đèn đặt bạc, mà lại không mờ, là nghĩa thủ nào?

Lý M... không đáp, lặng lặng bước ra dâng mũi thuyền, rất một người vào giữa khoang, từ từ mồi ngồi rồi nói:

— Không thủ nào mờ được!

Đoạn, hắn trì mặt người mới vào:

— Ông anh tôi đây biết là tại sao anh em không mờ được, vì nếu mờ đêm nay thi sẽ chết cả nút!

Anh chàng kia không hiểu vì sao, mặt tái hẫu lại, run lèn bần bật. Hắn ngó ngác nhìn hết mọi người, quay đầu ra như muôn nhảy xuống sông, rồi lại ngồi thử ra đây — như người chết rồi.

Lý M... cười nói rất gõm ghiếc:

— Ông anh tôi đây biết rằng nếu anh em đó bộ, cách đây độ ba cây, thi sẽ có 10 người lính và một ông đầu tay, chia súng vào ngực anh em và xích chúng ta lại như xích chó. Phải thủ không, ông anh? Kia! Ngủ đây à?

Lý M... đã một cái, anh kia ngã lăn ra, lại nhô dậy, rồi bỗng thụp xuống lạy Lý M... như lỗ sao: «Lạy ông, con trót dại! Con cần rơm...»

Lý M... đã vào mồm hồn mà nói:

— Cái mồm chó! Đây cần đi!... rồi nắm tóc hồn, rặt đầu ngửa ra dâng sau, nhô vào mặt mà bảo chúng tôi:

— Một thằng phản thù, đi báo quan, anh em định cho tôi gì?

Mọi người nhao nhao:

— «Thắng ày à? thắng chó ày đi báo à?

Một tiếng thét:

— Thịt mẹ nó đi, rồi vứt cha nó xuống sông kia! Đầu đều!

Lý M... từ tòn đáp:

— Phải, thật là một thằng mặt! Anh em quan người, nên nghe lời nó bắn bạc. Nhưng tôi, tôi thấy cái mặt ăn mày ày làm lết như mặt thằng «ăn cắp», tôi đó nghĩ ngay. Hôm qua, các ông bắn với nó, đèn chiếu, các ông có biết nó đi đâu không?

Không đợi ai trả lời, lý M... nhổ một cái nứa vào mặt anh chàng kia, trinh trọng nói:

— Đi báo quan, à!

Thằng kia vẫn lúy, vẫn xin, vẫn rên rỉ.

Lý M... trói chặt cánh khuỷu nó lại, phanh áo để hở bụng nó ra. Rồi một tay cầm dao, một tay nắm tóc, một chân chẹn lấy hai chân nó, mồm nói:

— Anh em định sao?

Nhin vào con dao sắc lém, cá bợ đồng thanh:

— Thịt thắng thửng đi!

Một người bướt bát:

— Đè tôi con lợn ày!

Lý M... gạt đi:

— Tôi bắt được nó đi báo, anh em đã bắn tôi làm «cuốn chướng». Xin đè tôi, đè tôi mới phải!

Bác Trương nói đèn dày, bác vuốt mó hối trán.

Ông đồ làm đám luồn mồm như nói truyện với ma và tắc lưỡi liên thanh. Chỉ có chúng tôi say xưa như lạc vào Lương-sơn-bạc!

Một lúc, bác Trương mới nói:

— Thủ là xong....

Anh K... hỏi ngay:

— Xong thủ nào?

— Thủ là họ thịt thắng đó.

— Ông có trông thấy họ giết ra sao không?

— Không!

— Lạ!

— Vì tôi truôn ra dâng lái để tránh cái cảnh ghê gớm đó.

— Nhưng ít ra, ông cũng «nghe» thấy họ giết?

— Cũng không. Vì....

Bác Trương lại vuốt trán rồi mới nói tiếp:

— Vì tôi rúe đầu vào một đồng trắn to

trướng, không nghe, không trông thấy gì cả!

Lúc giờ vào chi thấy họ đang rúa ván thuyền, và một lát nữa, đã thấy mình đèn bên nhà rồi....

Bác Trương nói xong, tớp một tớp hèt chén nước trà tầu, rồi vuốt mặt như để đuổi cái hình ảnh của dý-văng đượym máu mà bác đã tá ra một cách lạnh lung, ghê gớm.

Ông Đô, rai rít, thủng thẳng hỏi rằng:

— Câu truyện đó, tôi cũng đã được nghe mang máng, mà lâu lắm rồi... Nhưng! Sao về sau tôi lại nghe họ khéo nhau rằng; họ đã buộc đá vào chân thành đó, nhưng vì nó chưa chết hẳn, còn cõi ngoi lên mặt nước, Lý M... phải lây máu trèo dập thêm một cái vào đầu nó mới chết và chìm hẳn. Phải thủ không?

Bác Trương ngưng dấu lèu:

— Tôi cũng nghe thấy nói thế!

Bác vùng đập tay vào ngực, nói to lên như để trả lời cho lương tâm bác:

— Trước có hai ông, sau có chú Đô, đàn em

xin nói thiệt: đàn em có thể coi máu như là... rượu lậu » được, đàn em có thể vui vẻ làm cho máu rõ là thường, nhưng mà... cái máu đó là máu của người ngoài, những người mà nêu minh không «thịt» — tất minh sẽ bị nó «thịt».

Giọng bác dịu đi và buồn bã:

— Họ giết đàn em, đàn em không né hà một tí nào cả.

— Đàn em giết họ, cũng vậy — Nhưng, đèn cái việc giết người đồng «dạo», dù người ấy có tội cũng vậy, nó làm sao ày! Đàn em không thể nào làm được! Thủ rằng chết vì anh em....

Chúng tôi nhìn nhau, chưa biết là nên lắc hay gật đầu, trước câu lý-luận «Tông Giang» đó. Thi ông Đô đã gật đầu hộ. Ông gật một lúc, theo một lý-tưởng khác chúng tôi và cù-ký như hình thù ông:

— Phải! Nó đã biết lỗi, biết sợ, nó đã lạy van mà cứ giết! oan oan trọng báo, lỗi cho thủ còn đòn đòn, kiếp kiếp!

Bé chưng cho lời đó, bác Trương công-nhận:

— Thủ dày! Lý M... chết rũ xương trên mạn ngực; còn con cái hồn, thứ hồn có thằng nào ngóc đầu lên được, có thằng nào ra hồn?

Giữa lúc đó, thằng Trường Ông, chỉ mặc có một cái áo cánh ngắn đèn gần ngang lưng cưỡi trên một thanh nứa già, vừa ập vừa chạy qua chỗ chúng tôi.

Bác Trương gọi nó lại:

— Chú quyến! Lại báo!

Bác ngành lại phía chúng tôi:

— Nó chỉ thích ngày sau được làm lính cơ đẻ xác roi đi rợp đám như các ông lính huyện! Hiện giờ cái chồi nó cưỡi là «ngựa» của ông Chánh-tổng V. Đ. dày! Hai ông có biết hôm nay nó bắn với trò hàng xóm ra làm sao không?

— Chúng định ném đá cho ông chánh ngã, rồi... cướp ngựa.

Chúng tôi cười: «Đặc ông Trương con!»

— Không a! Hôm nào các ông ra tinh, chà nói, giàu giè hai ông, xin gửi thằng cháu. Tôi phải cho cháu đi học chữ Tây mới được chứ!

Đã gán lặc ra ngoài đầu đê, và với một câu chuyện máu, chúng tôi từ giã vợ chồng bác Trương và thằng trưởng Ông.

Chúng tôi đi xâu xuống vùng T. B., gần bờ, cái chổ có những người ăn một bữa gần một mệt khoai thay cơm mà chưa thay no, bên cạnh những người tiêu không hết của đem chôn bớt đi!

Gặp một nữ-tướng cướp

Đi bộ một lúc, dã mệt và nhớp mồ hôi. Chúng tôi không để ý đèn cái cảnh nguy-nga, đỗ-xô của ngôi chùa C. L... Chúng tôi chỉ nghĩ đèn cái không khi mát mẻ ở trong nhà tờ, nhưng bát nước vội hay là một bữa cơm chay mà sư cũ có thể bô-thí cho chúng tôi được.

Nhưng, người hướng đạo của chúng tôi, tên P. thì lại nhất định đưa chúng tôi đèn một cái

(Xem tiếp trang 8)

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ

Các ngài làm ơn tình tiền bán
báo rồi gửi ngay về cho Xin da ta.

N. N.



TRUYỀN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)

C

ÚC hái rau muống trong ao. Chiếc thuyền thúng dài độ hơn một thước, khuất trong đám lá muống non ngọt, thành thử trông Cúc như bò trên bè rau vậy.

Làm việc luân một lúc, thuyền đã gần đây, Cúc thong thả cảm mái chèo ngắn, nhô bằng hai bàn tay, bơi ra chỗ ngoài bè muống. Rồi đè mặn thuyền se se chuyển động trên làn nước lặng, in bóng khóm tre xanh, Cúc đưa mắt mờ màng ngâm cành.

Từ ngày Thanh dạy Cúc biết thường thức những cái đẹp thiên nhiên của vạn vật, thi trong những công việc hằng ngày của Cúc, Cúc thấy có nguy cái đẹp dù dìu dàng, dù khi nàng đi eoj thợ gặt hái, đi tắt nước, làm cỏ hay khi nàng ngồi dệt vải, đánh đúng, đánh suối. Nàng như cảm thấy những tính tình nên thơ luôn luôn đi đôi với những công việc nặng nhọc...

Lào nước, dưới một cơn gió thoảng, rung động nhẹ nhàng. Cái thuyền nan cũng hơi chòng chành, rung động. Ngọn tre rì rào, lắc lư, buông xuống mặt ao mây chèo lá khô. Một con chuồn chuồn sắc tia giật mình rời bông hoa rứt vàng bay lên, rồi lại hạ xuống đậu nguyên chỗ cũ. Cúc thấy rùng mình. Luồng gió mát nhẹ nhàng một buổi sáng cuối hè đã thổi lọt qua tấm áo nâu non.....

— Ba hôm nứa, còn ba hôm nứa.

Còn ba hôm nứa, vợ chồng Thanh sẽ đèn... Còn ba hôm nứa, Cúc đã bắt đầu học.

Từ hôm Thanh về dạy ở trường Nam, kỳ nghỉ hè này là kỳ thứ hai rồi. Một năm qua, lại một năm qua. Vài mươi hai tháng gần đây đã đem lại trong đời ông thầy học và cô học trò biết bao sự thay đổi, tuy chỉ là những sự thay đổi lặng lẽ, êm đềm. Ông giáo thi đã lấy vợ, mà vợ cũng chỉ vào trạc tuổi Cúc. Còn Cúc thì học lực đã khá lắm, về chữ Pháp, nàng có thể đứng ngang hàng với những học sinh lớp Cao-dâng trường sơ học. Thời kỳ học tập chưa đầy hai năm mà được như thế, kẻ dã chóng lắm.

Trong những sự xảy ra năm ấy, việc lấy vợ của Thanh, đã in vào trí nhớ Cúc. Cúc như có định dâng vào đó một phần trách nhiệm.

Kỳ nghỉ hè ấy, nghĩa là cách đây một năm, Thanh lên Hanoi được độ nửa tháng lại thay trở về làng Nam. Bà Nhi vui mừng, nhưng vợ chồng Dao thi lấy làm ngờ vực cái thái độ của Thanh lắm. Ba tháng nghỉ hè, ai theo nghề dạy học, chẳng mong mỏi suốt năm, để được về thăm nhà hay đi chơi đây, chơi đó. Thê mà mới được hơn mươi ngày, Thanh đã trở về nơi trọ học, hả chàng phải vì Cúc, thi còn vui nữa.

— Dễ thường anh chàng yêu bà nhà như mẹ đẻ chắc?

Đó là câu nói mỉa của vợ Dao, khiên Dao cũng phải cười.

Nhưng Cúc vẫn thận nhiên, không vui mà cũng không dám động gì đến việc học của mình.

dèn nỗi được ba hôm, Thanh phải nhắc, nàng mới nhớ lời.

Buổi học đầu, thôt nhiên Thanh bảo Cúc:

— Tôi có một việc riêng muốn nói với cô dâ lầu, nhưng mãi nay mới dám quả quyết. Tôi không hỏi ý kiêng vợ chồng anh Dao, là vì anh chỉ ấy không thể hiểu bụng tôi được. Tôi cũng không bàn với bà, vì hỏi bà không tiện, khi nào quyết định đã hãy hay....

Cúc im cười ngắt lời:

— Nghĩa là anh cho rằng hỏi em thi tiện, và em hiểu bụng anh.... Nhưng đã chắc đâu....

— Chắc lầm. Đây, việc có thê này, chủ thím tôi muốn hỏi con gái một người bạn cho tôi, nhưng đã hai năm nay, tôi vẫn do dự chưa ứng. Không phải là tôi không ưng người ta đâu, chí vì tôi không muốn có vợ mà thôi. Lần này vế, thím tôi không bằng lòng tôi lầm, không bằng lòng vế nỗi tôi không chịu vắng lời....

Cúc cười rất thẳng thắn:

— Vậy sao anh không vắng lời ngay đi?

Thanh nhìn Cúc. Cúc vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên và lanh đạm.

— Ấy tôi cũng định thê đây, có à. Cò có biết vi sao tôi lại thay đổi ý kiêng chồng thê không?

Cúc lại cười:

— Vì nay anh muốn lấy vợ, chứ còn vi sao nứa. Vậy cười xong, anh đưa chị về ở đây với anh chứ?

Thanh như không để ý đèn lời Cúc, uôi tiếp:

— Tôi đổi ý kiêng chồng thê, tôi bằng lòng lấy vợ là vì có....

Cúc đỏ bừng mặt, hỏi lại:

— Vì em?

— Phải, vì em, hay nói cho đúng hơn, vì việc học của em. Tôi muốn dạy em cho đèn nơi đèn chồn, cho thực thành một cô thiếu nữ trong lý tưởng của tôi. Mà muôn được thê thi phải làm sao cho mặt hết sự hiềm nghi. Vậy chỉ có mỗi một cách tôi lấy vợ là xong. Vợ tôi sẽ vế ở đây với tôi. Tôi sẽ nói với bà đê cho thuê căn nhà này. Như thê, sẽ chàng có ai dám ngờ vực điều nọ, điều kia nứa.

Cúc ngẫm nghĩ, hai giọt lệ rung động ở mi mắt.

— Cô sao thê?

— Em cảm động quá! Vì em mà anh đã quyết làm một việc hè trọng trong đời anh; nêu việc ấy mà không phải là một việc nên làm, thi thê nào em cũng ngăn cản, nhưng lấy vợ thi nén chử.

Dứt lời, nàng cười ròn rả.

— Thê là em cũng khuyên tôi nên bằng lòng đây.

— Vâng, em rất khuyên anh. Thê là em được họ anh mãi mãi, mà không bị những đứa khôn nhanh chóng nó cứ nói lão.

Rồi vui mừng, nàng hỏi:

— Chị có đẹp không, anh? Chắc là đẹp lắm, phải không anh?

— Tôi cũng chưa nhìn kỹ!

— Chủ thím tôi bảo nêu tôi bằng lòng thi chủ thím tôi cho cười trước khi hết hè.

Cúc vỗ tay, ngày thơ nói:

— Ô, thê thi thích nhi. Em phải nghỉ để mừng mới được... Em mừng anh thứ gì được bây giờ?

— Thứ gì chính tay cô làm ra thi cũng quý.

Cúc cười:

— Tự tay em làm ra thi chỉ có một tám vải...

— Có mừng tôi một tám vải thi còn gì quý hơn nữa?

— Bà sau này anh làm tâ cho cháu nhé?

Thê rồi đèn ngày cười. Cúc lấy làm tiếc rằng không có quần áo đẹp mà đì dự lê đón đầu. Nhưng nàng đã gửi Dao mang lên mừng Thanh một bộ mảnh chính tay nàng dệt.

Chỉ năm hôm sau đã đèn ngày nhập học.

Thanh đưa vợ về cùng ở làng Nam, và chàng

bao lâu, vợ chàng với Cúc đã trở nên một đôi bạn rất thân.

— Ba hôm nứa.

Cúc vừa tự nhủ ta làm vừa bơi thuyền vào cầu ao.

Dưới bè rau rút hoa vàng làm tám, ăn nắp những con cá nhỏ, thỉnh thoảng ngoi lên đớp bột nước, làm cho bè rau rung động.

Cúc tò mò nhìn, rồi thở dài nhặt rau muống bỏ vào rổ.

(Còn nữa)

ĂN CƯỚP

(Tiếp trang 7)

quán hàng nước, ở dưới chân đê, cách chùa C. L. độ một cây số.

Hắn nhìn chúng tôi một cách bí-mật và dỗ rắng:

— Nước chè tươi, trè bà cốt, bún riêu, kẹo bông vừng; ở Hanoi ngay ở nhà Gó-Đa dê đã có các dâ vị đó hắn!

Bà chủ quán, ngoài năm mươi, người giọng giồng. Mát thuôn thuôn, khó héo, sạm như trán ve sầu, và núng vài nốt rõ hoa.

Bà cụ nhìn chúng tôi: dõi mắt loáng một lát sáng rồi lại ủ rộp như thường.

Toàn thân đầy một vẻ mệt nhọc, già quá và sắp chết.

Còn sống va... « oanh liệt » một cách kín đáo chỉ có đôi mắt!

Bác P. cười nói một cách thân thiện: « Thê nào bà cụ Ty? Cò con gái đâu rồi? Cò tin tức gì ngoài đó không?

Bà cụ nhìn hắn một cách vừa khinh bỉ, vừa lanh đạm:

— Ôi giáo! Ăn uống gì thi ăn uống đi, rồi bước dâng nào thi bước!

P. cợt nhả: « Ghê chưa! nào con dâ là con rể mẹ dâ mà... »

Chúng tôi ngắt lời hắn: « Cụ cho xin ba bát nước! »

Bà cụ vừa quay lưng lại, P. hát hàm bảo khẽ chúng tôi: « Hắn đây! Ty B. đây! »

Ôi giữ cánh đồng, dì vé phia nhà Ty Ng., P nói với chúng tôi:

— Mụ bán hàng nước từ ngày chồng bị 20 năm, khô sai, tôi hay trồng ghéo mụ, đê được xem mụ tức mà không làm gì được tôi. Ngày xưa mà trêu mụ thê, thi mụ giết đì!

« Mụ vẫn yên trí là tôi muôn bờm sớm con gái mụ — ngót 20 mà khâ lâm — cho nên mụ mới giáng mắng tôi như mẹ mắng con... »

Chúng tôi hỏi: « Ngày xưa mụ có theo chồng đi mò bao giờ không?

— Mụ là một tay đại-tướng khẩn-yêu của chồng. Không có « canh bạc » nào là mụ khôn đì. Chuyển một việc đi tiên-phong, nhảy qua trường vào mò cua. Lúc nhảy, mụ đê lá chấn lên mặt trường đê tre mảnh trai, mảnh kính cho khói bị thương.

— Nhảy rất cao và nhẹ nhàng như vượn!

Chúng tôi trách: « Thê mà không bảo từ trước đê chúng tôi hỏi mụ vài câu?

P. trộn tròn hai mắt: « Hỏi về việc tư của mụ à? Thôi đi, hai ông! Cứ cậy rằng bầy ngày mụ cũng chả nói!

« Cậy rằng mụ cũng chả nói » nghĩa là: mụ đang cố quên hận đì dì-vâng...

« Hai mươi năm chờ cái tin báo rằng sẽ ở gõa, hay sẽ được đoàn-tu như xưa!

Chúng tôi đã hiểu vì sao mỗi mụ hàng nước nhà quê mà có đôi mắt ấy nô xa-săm, buồn-bã và lạnh-lùng như đôi mắt của người coi đèn, lừa trên một hòn-dảo hoang-vu...

Trọng Lang và Thế Lữ.

HẾT SỐ NÀY

«NGÀY NAY» KHÔNG RA HÀNG TUẦN NỮA,
SẼ RA MỖI THÁNG MỘT KỲ,

THÀNH TỪNG TẬP DÀY.

NGÀY NÀO RA THEO LỐI MỚI SẼ CÔNG BỐ SAU

NHƯNG MÓN ĐẶC SẮC HIỆN CÓ Ở «NGÀY NAY» SẼ LIỆT VÀO PHONG-HÓA
để các bạn có một tờ báo
gồm đủ tính chất hài báo
mà giá bán mỗi số chỉ có

7 XU

ai cũng có thể mua được

BÁO PHONG-HÓA TỪ NAY TRỞ ĐI SẼ CÓ 3 TÍNH CÁCH:

XÃ-HỘI, VĂN-CHƯƠNG VÀ TRÀO-PHÚNG

CHÚNG TÔI SẼ ĐEM THỜI GIỜ VÀ TÂM LỤC TRƯỚC KIA
DÙNG VÀO BÁO NGÀY NAY

ĐỂ LÀM CHO TỜ PHONG-HÓA THÀNH MỘT TỜ BÁO

HOÀN TOÀN, ĐẦY ĐỦ

cho vừa lòng các bạn của Tự Lực Văn Đoàn, cho số hai vạn độc giả ngày một tăng thêm,
CHO TỜ PHONG-HÓA SẼ CÀNG NGÀY CÀNG SỨNG ĐÁNG LÀ TỜ BÁO
CỦA HẠNG TRẺ THUỘC PHÁI MỚI

VÌ MUÔN TRÁNH HÈT MỌI SỰ NGHI KÝ

xin các độc-giá mua năm Ngày Nay đã trả tiền rồi mà hạn báo
chưa hết, làm ơn cho biết ý kiêng: hoặc muôn lây tiền lại, lây sách
của Đời Nay hay lây báo Phong-Hóa.

Nếu bạn nào không gửi thư về cho biết ý muôn thì chúng tôi sẽ
tự tiện liệt tên vào sổ độc-giá mua năm Phong-Hóa và sẽ chiêu theo
sô tiền còn thừa lại để tính hạn báo hoặc thêm hạn nếu bạn nào vẫn
đã là độc-giá mua năm của Phong-hóa rồi.

CHÚNG TÔI SẼ TRÙ LIỆU PHÂN MINH
ĐỂ ĐƯỢC LÒNG TIN Cậy CỦA CÁC BẠN

Báo của Tự-Lực Văn Đoàn sở dĩ được nhiều các bạn gửi tiền mua
năm vẫn là nhờ ở các bạn có lòng tin cậy, gửi tiền mua không bao giờ sợ mất.

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LÂU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam. — Hanoi

Chứng bệnh lâu giờ đương bách trưởng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mặc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được mòn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mà phải. Chúng tôi tự tin những mòn thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc ấy đã được nhiều người các nước đê ý đến, và chè lần với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều).

Thứ thuốc ấy chuyên chữa như người phải lâu đương thời kỳ phát hành, buốt, tức mù, máu, cường dương đau, đi đái ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2-3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá 0\$50 1 lọ 5\$00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, tĩnh thoảng ra đôi tí mù, quỉ đau hay rứt, ông tiểu tiện thỉnh thoảng thay nhói ngứa, làm việc nhẹ hay ăn dộ, hình như bệnh phục phát. Dùng 2-3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1\$50 1 hộp 7\$50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, dân bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về.
BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi

Độc nhất ở Đông-dương !
Trường dạy cắt quần áo tây, trong ba tháng biết cắt.

Tiền học phí tất cả chỉ có 80\$00
Ở xa có thể học theo cách gửi thư.

DỒ-HỮU-HIẾU

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe Daroux (Paris).

Lớp dạy năm ngoái đã có kết quả, các ông sau này đều ra mở tiệm may :

MM. Lương, ở Hanoi; Huân ở Tourane; Khuê ở Báp-Cầu và còn nhiều người nữa đã làm cai ở các tiệm may lớn.

Ai muốn may quần áo tây, xin lại :

Dồ-hữu-Hiếu, Tailleur

41, Rue du Chancery — Hanoi.

Giá rất rẻ, cắt rất đẹp, rất nhanh chóng, có thể thử quần áo 15 phút sau khi đo, tự tay chủ nhân làm và cắt lấy.

Có dự cuộc thi của C.P.A.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud, cạnh nhà thương Phú-Roan

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ

HOÀNG-NHƯ-TIỀP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C.P.A.

Chaussez-vous chic
Sans vous chaussier cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C.P.A.

TUYỆT NỌC LÂU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán, dám cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 1 ve, 4 ve, khôi. — Cái nha phiến 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khi hư, bạch đái 0\$60 1 ve, 5 ve khôi.

KIM-HƯNG ||| DƯỢC-PHONG |||

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

HOA BÊN SUỐI

(Tiếp trang 5)

Thay có Bảo nhìn chàng chọc, có kia vội reo lên mặt tảng, rồi vung chạy mắt. Bảo tức thi đùi theo...

— Em Tươi! em Tươi! đứng lại tội hỏi.

Nhưng người con gái vẫn chạy. Anh theo hít bóng quanh eo đuôi mãi, đèn bên một lach nước nhỏ chạy ngang đó thì đã không thấy cô ta đâu.

— Em Tươi! em Tươi! em Tươi!

— Im lặng như tờ. Nâng chiếu xuyên ngang trong rừng cây xanh. Bên bờ nước trong, những bóng lau rung rinh trong ánh sáng hồng tim mờ ảo... Mây cánh hoa dại màu trắng nuột se se đưa đầy trên mặt vùng cỏ non tươi.

— Em Tươi!!!

Cà dèn tiếng gọi của anh cảng huyền hò như cái cảnh mới lạ ấy.

Anh buôn râu đi vào lối cũ thăm bờ cát, người ta đã gánh võ, « chí Khao! » cũng không còn trong rừng nữa. Tiếng dàn cát cũng tắt, cát lá xanh già đã dần dần ẩn ám. Ánh vàng phai lác đác còn lưu luyến trên dàn cây cao.

Một tháng. Qua mùa hè. Rồi nửa năm.

Tươi không đêm nào đèn chơi với Bảo nữa. Tươi, hay người con gái tên là Thay mà anh thường thấy bóng lẩn sau cành, biến đi trong cái cảnh nắng ráo phản hóng của buổi chiều phai bên suối nước. Mây bóng hoa trắng trên nền lá xanh là cái hình ảnh rõ rệt anh không bao giờ quên. Anh để cho lòng tưởng rằng đó là hình tịch của người thiếu-nữ trong rừng đã cùng anh biết bao đêm dan díu. Anh vẫn thở man mác như kè sì tinh thương nhớ người trong truyện Liêu Trai. Anh không muốn tìm sự ly kỳ, vì sự ly kỳ ấy có một thi-vi não nùng, mènh mang và dẫu thảm.

Rồi :

Vẫn vắng tương tư than duỗi lâm

Vẫn vắng tương tư than duỗi móoc

Chắc ca tình nhân chửi rự lầm,

Anh say sưa hương lây cái thú • tương tư than với gió, tương tư than với mây, mà trách người tình nhân không nhớ anh nữa.

Nhưng tại làm sao đèn mùa xuân sau, anh lại còn đèn khu rừng câu A? Tại làm sao anh không dành hái giặt lây dừa hoa rừng bên lán nước để yên tri rắng • người thiếu-nữ của những đêm tối đã thành ra dừa hoa rừng! Tại sao Bảo còn đèn đèn người con gái kiêm cái hối xưa mà anh thấy không còn tình tứ nữa?

Anh tìm đèn, thì « chí Khao » không có tuyệt anh như trước. Cô ta vẫn thân thiện, nhưng không sống sượng, đã ưng trả lời những câu hỏi của người thiếu-niên. Vì thế, Bảo mới biết rằng cô ta có chồng, cô ta là chồng ở gần đây và là chí đẻ sinh đôi với cô Thay, người thiếu-nữ tự sưng là Tươi với Bảo. Lặng cõi xa, nhưng hình thường cũng sang thăm chí, và vì thế nên gặp Bảo để trêu cợt anh ta chơi. Bây giờ Thay cũng lây chong rối, nghĩa là Thay đã bước vào cuộc đời đáng dân, theo khuôn phép.

Bảo lây làm buôn lâm, không phải vì còn mèn tiếc người con gái cùng anh án-ái chọc lát, anh chỉ tiếc rằng cuộc tình duyên ấy chỉ có cái nghĩa xác thịt tầm thường. Cái bài thơ đầy mộng, đầy hoa, mà người thiếu-nữ trong đó anh coi như một vĩ hổ-tiễn, nay chỉ là một truyện binh thường, mộc mạc. Trong lòng anh dõi với Tươi, không thương nhớ, không còn chút hương vị nào phảng phất qua.

Bảo phản nản tự trách mình :

— Thà cứ đù cho mình không hiểu, không biết rõ còn hơn. Áng sương nor mộng, chập chờn trên sự thực thô sơ, bây giờ đã tan mất.

Thể-Lử và Ngọc-Điểm



HAICON MẮT



Đây là cổng tòa lãnh sự Pháp ở Vănnam : lính canh không đủ, nên phải thêm ông Thiện, ông Ác để giữ cho chắc chắn. Ở nước Tàu, cái gì cũng thành ra « Tàu » cả. Có lẽ quân cộng-sản vừa rồi sập vào quấy rối tinh thành Vănnam sợ hai ông này nên phải lui quân.



Điện Kiến-trung, nhà ở riêng của đức Bảo-dal. Phòng khách bày biện theo lối mới. Trong cùng là bức tranh của họa-sĩ Tô-ngoè-Vân.



Chỗ xem bệnh và cho thuốc làm phúc ở nhà thương Bảo-hộ. Người nghèo tới xin thuốc đông quá. Có người phải đi lại hai, ba ngày mới xin được một ít bông, một ít teinture d'iodine; họ lại còn bị người ta dỗi dãi một cách không được tử tế. Ảnh này chụp lúc người cao dương giờ tay. Xin nhớ rằng « cách làm phúc quý hơn là của làm phúc ».

Kiểu một nhà thờ ở Haiphong của kiến trúc sư Nguyễn-cao-Luyện và Hoàng-như-Tiếp được giải thưởng nhất trong một kỳ thi có đủ cả kiến trúc sư tây và ta dự. Hai ông gửi hai kiểu dự thi được nhất cả hai - Hội Phật-giáo sắp xây hội quán và có nhờ một kiến trúc sư nghĩ gúp kiểu. Đó là một ý hay, vì hội Phật-giáo nếu sau này không được tích sự gì, thì ít ra cũng dễ lại được một cái lâu dài có mỹ-thuật làm di tích.



Một cảnh xưởng làm đèn Nguyễn văn Quang. Kiểu đèn do họa-sĩ Nguyễn cát Tường nghĩ. Lần đầu tiên ta thấy sự hợp tác của một nhà công nghệ và một nhà mỹ-thuật. Sự hợp tác ấy đã có kết quả hay. Những kiều đèn mới ấy được người ngoại quốc hoan nghênh một cách đặc biệt. Có một sự mới nữa: là trong một xưởng hơn 200 thợ, người nào cũng mặc áo trắng sạch sẽ, có nơi tắm, có phòng đọc sách, đọc báo, v.v...

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng té-thập đã 3 năm nay, té chấn tay, té đinh đầu, mói 2 đầu gòi, rứt 2 bàn chấn, đi xa chói gót, rứt 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gân, da vàng, ăn ít ngủ kém, thân thèm mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tim kiém cho kỹ được, mà chỉ tiền mặt tật mang. May gặp ông bạn mách cho thử thuốc « Phong thập số 12 » mỗi ve giá 0\$40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kiện Hanoi, là thử thuốc rất hay, chưa được hết các chứng phong thập, té thập, đau xương, đau gân cốt, té chấn tay, rứt xương thịt và báu thân bất toại v.v... Bắt cứ té thập, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liên mua thử một ve vé uông thì thấy bệnh chuyên nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tốn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mày lời dăng lên báo, trước cầm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-dát Haiphong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-dịnh, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Nguyễn-Long Ninh-bình, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-tường Huê, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRINH THÁM

(Tiếp theo)

Truyện dài của Thè-Lú

ông ở đây cũng được.

Nói rồi Phong nhảy ra xe hơi lè máy ánh vào bảm lién.

Đoạn anh ta lẽ phép nói:

— Cám ơn ông lâm. Bây giờ ông vào thăm bà Duyn phải không? Vậy tiện đây xin chào ông, chiêu hom nay chúng tôi đi Hanoi.

Người Khách lai ngạc nhiên:

— Tôi nay, các ông đã suối?

— Vâng. Vì việc chúng tôi đến đó là hèt. Thôi, xin phép ông.

Lúc Phong ngồi trên xe hơi, tôi hỏi anh:

— Anh bảo hung thủ bị bắt rồi, sao không đưa tin ấy cho ông Duyn biết.

Anh không đáp, nhìn ra bên đường như chăm chú ngắm cảnh vật buồn tẻ một lát, rồi bỗng ngẩn lát chín tôi:

— Anh là đồ già! Không phải là tin nào cũng có thể gào lên cho người ta biết được.

— Tôi không hiểu ý anh thế nào cả.

— Vì anh là đồ tôi, chứ sao? Anh đừng hỏi gi tôi nữa, cứ lặng yên lắng tai, mở mắt ra mà nghe, mà xem, mà làm công việc của cái máy thu thanh với cái máy ảnh.

MẠNH MỐI

— Việc án mạng này, anh khám phá được rồi ư? Tôi vẫn ngờ là anh có ý gì khác...

Phong như đang nghĩ đi đâu, chợt tỉnh dậy:

— Tôi có ý gì được? Anh không tin tài của tôi một tí nào ư?

— Tin. Nhưng lần này tôi thấy cái tài ấy... « ngoài » quá. Phản tôi, tôi chưa thấy này ra tia sáng nào. Ba gian phòng, từ cửa lớn tới cửa sổ, đều đóng kín. Cửa sổ lại có chàm song sắt. Đào Ngung ngồi nói chuyện với người chị ở phòng giữa, không có việc gì xảy ra. Bỗng nhiên, trong có ba, bốn phút đồng hồ sau khi người thiêu phụ vê phòng mình, Đào Ngung bị một con dao cầm sâu vào ngực. Thê mà không phải là một việc tự sát! Vậy hung thủ vào lồi nào để giết người được? Giết rồi, ra lồi nào được? Chỉ có cái cửa thông phòng giữa sang phòng ngủ là mở, nhưng lúc ấy, đèn sáng như ban ngày, người thiêu phụ dẫu vô ý đèn dầu cũng trông thấy bóng hung thủ chứ. Bảo rằng hung thủ lèn vào một chỗ trong ba gian phòng rồi thừa lúc Đào Ngung ở một mình phòng giữa, nhảy ra đâm chết, đâm xong lại lèn vào một chỗ? Nhưng cũng không suối. Trước hết, theo cuộc điều tra, hung thủ không để lại một dấu vết nào, trừ cái vết dầu gội trên cái bàn gân cửa sổ, là một chỗ không ai dại gì lại lèn án ở đó. Sau nữa, hung thủ lèn ra lồi nào? Nghe tiếng vợ người Khách lai kêu, người nhà đẩy tờ giấy dán bồ lên cùng với Lường Duyn vừa ở Hanoi về... Hung thủ phải là người có phép biến hóa mới trốn thoát được. Nếu không, thì hung thủ chỉ có thể là....

— Lá ai?

— Là vợ người Khách lai!



ĐÁ IN XONG

VÀNG VÀ MÀU

(Nghi thứ ba)

ĐƯƠNG IN

DOAN TUYET

Phong lướm tối và gắt:

— Vợ Lường Duyn? Không! Một trăm, một nghìn, một vạn lần không! Người thiều phụ, không những không là hung thủ một lý nào, có ta lại là người thân yêu Đào Ngung hơn tinh ruột thịt nữa.

— Thế nghĩa là?

— Nghĩa là yêu Đào Ngung chứ gì? Là tình nhân của Đào Ngung, anh nghe chưa?

— Ô, có lẽ nào!

— Có lẽ lầm chứ? Đào Ngung không phải là em vợ Lường Duyn. Việc gặp gỡ hàn và nhận ra hàn là còn bá dì, việc đưa hàn về nhà chơi để nhớ chồng tìm việc cho, đó chỉ là những cách để cho hai người được gần nhau, gần nhau mà tránh được các điều nghi kỵ. Điều đó tôi đã ngờ thấy ngay từ lúc giáp mặt người thiều phụ trong phòng xảy ra án mạng, đèn nay, sự ngờ đã thành ra sự thực rồi. Người thiều phụ lúc ở nhà thương chiếu hôm nay, đã thử nhận riêng với tôi hết.

— Nhưng tại sao anh ngờ được cái điều rắc rối ấy chóng đèn thè?

Đó là nhờ ở phép « phân đoán » và nhất là cái trí giác riêng của tôi.

— Tôi không hiểu.

— Anh thi chặng bao giờ thèm hiểu gì hết. Mà có gì đâu? Tôi trông thấy người đàn bà trẻ tuổi kia, trước hết tôi phải khen phục cái nhân súc kỷ áo mà anh đã được thấy..... nhưng tôi cũng chú ý đến cách trang điểm của cô ta. Một người đàn bà biết chống đì vắng mà lại đánh phản, thoa son để khêu và trước mặt em trai?.... Đó là một điều bất thường. . . . Làm dom, vẫn là tính quen của đàn bà, nhưng không phải lúc nào cũng làm dom: đó là dấu mồi thứ nhất. Nên các nhà chuyên trách cũng trú ý như tôi lúc xem xét người bị giết, thi thè nào cũng thấy một sợi tóc nhỏ, dài, khác hẳn với tóc đèn lánchez, ngắn và cứng của người đàn ông. Không phải ngẫu nhiên cũng biết rằng đó là tóc của người thiều phụ. Tôi quên không nói cho anh biết rằng vợ Lường Duyn đêm hôm qua vẫn tóc trán. Vậy thi, sợi tóc ấy không nhưng nhảy sang cúc áo Đào Ngung được ư? Đó là dấu mồi thứ hai. Lường Duyn đi vắng, dây từ ngù cá dưới nhà, duy có con sen ngủ ở cái buồng chứa đồ trước cửa phòng ngủ của người thiều phụ. Cho nó uống thuốc ngủ làm gì? Chẳng là để cho câu truyện ái-án của hai người trong lúc khuya không ai biết đèn? Còn gì nữa? Hai ly rượu mùi trên lò sưởi, cái đũa đan áo để bên Đào Ngung trong lúc hai người còn ở phòng khách, cùng với những điều tôi nhận xét lúc này cũng thừa chứng ra rằng trước khi xảy ra án mạng, hai người đã sửa soạn đèn những truyện êm đềm hơn. Nhưng có biết đâu, trong lúc ấy có đôi mắt căm tức đang rình hai người tung cùi chỉ một?

— Ô đâu?

— Ô trên cái cây sâu trước cửa sổ trông ra sau nhà.

— Nhưng cửa sổ đóng ở bên trong kia mà?

— Cái khôn khéo của hung thủ là ở chỗ đó. Vì người rình trên cây sâu túc là hung thủ. Lúc ấy, cửa đóng, nhưng cái nón cửa vẫn chưa vặn lại, hung thủ dùng một cái móc sắt dài kéo hé ra một chút dù để trông thấy cảnh bên trong. Tôi đã có thi giờ xem xét lại cái cây ở phía ngoài tường và xem có những vết đứt móc sắt sứt trên cửa sổ. Vào khoảng 10 giờ đêm là lúc dây từ trong nhà ngủ yên cá, người thiều phụ mới sang bên phòng ngủ trước, thi thừa lúc đó, hung thủ ở trên cây kéo cánh cửa sổ ra, khiến Đào Ngung nghe tiếng động, kinh ngạc quay ra. Lưỡi dao hung thủ giết Đào Ngung ngay lúc đó.

Tôi ngắt lời Phong và hỏi:

— Nhưng cái cây mà hung thủ ăn trên đó ở ngoài bức tường, có cách xa cửa sổ không?

— Cách hơn hai thước.

— Vậy làm thè nào hung thủ giết được?

— Anh không đi xem xiềng bao giờ ư?

— Thè ra hung thủ nhảy từ cảnh cây bám lấy cửa sổ để đâm chết Đào Ngung?

— Không phải. Anh nên nhớ rằng Đào Ngung mới quay ra thôi, mà từ chỗ vũng máu là chỗ Ngung gục xuống chết cho đèn cửa sổ cách nhau những một thước chín mươi. Mà cho rằng Ngung có đi ra phía cửa sổ thì hung thủ cũng không dám được: cửa sổ có chan xong sắt, mà kể ngay đây lại có cái bàn. Người chạm chập đèn đều cung tránh được... Nhưng đây hung thủ không ra mặt, vẫn lẩn trong bóng lá mà giết Ngung một cách rất nhạy không tài nào kịp để phòng.

— Bằng cách gì?

— Nói thè mà vẫn chưa nghĩ ra. Bằng cách phóng con dao vào ngực Đào Ngung, phóng trúng tim; hung thủ quá cố con mắt tinh và có tài phóng dao hơn cả nhà nghề trong những phuруг xiếc.... Đây tôi cứ theo cách hành động của hung thủ kẻ nỗi cho anh nghe.



« Giết xong Ngung, hung thủ lại lấy cái móc sắt dày mạnh cửa sổ vào, leo xuống đất, dồn cái móc vào một chỗ kín mà chỉ riêng tôi tim thấy, vì tôi vẫn có tim. Hung thủ chạy theo cái ngõ nhỏ ở bên cạnh nhà ra đường cái, lúc ấy, trong nhà dây tờ dã dày vì nghe tiếng kêu của vợ Lường Duyn. Hung thủ gọi công chạy lên gác, chui vào phòng giữa, nhưng cửa phòng ấy khóa, liền vào phòng ngủ bên trái, rồi do lối cửa thông di sang. Con dao đâm chung tim, nhưng không sâu lắm, hung thủ muôn cho người ta ngờ là Đào Ngung bị đâm một nhát rất mạnh, nên vội lấy tì thi, bảo người thiều phụ sang phòng bên.

Tôi giương mắt nhìn Lê Phong, toan hỏi nhưng anh lắc đầu, vẫn giữ nguyên cái giọng bình tĩnh và nét mặt thanh niên nói tiếp:

— Anh đừng ngắt lời tôi vậy. « Hung thủ » báo người thiều phụ sang phòng bên để tim... hung thủ. Thì lúc ấy, hắn ăn sâu con dao vào ngực người chết, nhưng không để lại vết tay trên chuôi dao, vì tay hắn đeo găng, rồi nhanh như cắt, hắn chạy leo lên cái bàn kê trước cửa sổ, vặn ném cửa lại để cho câu chuyện thành rắc rối thêm. Hung thủ thực là có tài, có mưu trí và lén lút giết người đã có « mỹ thuật » lâm. Nhưng hung thủ chỉ có một điều khờ là đi thử thực với tôi.

— Thú thực với anh?

Lê Phong chưa đáp vội, mím cười đè ngầm và ngạc nhiên trên mặt tôi. Một lát anh mới thong thả nói:

— Phải, thú thực với tôi bằng cái cết đầu gòi in lên cái mặt bàn gỗ gu kẽ trước cửa sổ. Bản đánh xi dày nên cái vết in cứ chú ý một chút là thấy rõ. Giả Đào Ngung hay một người nào vẫn ở trong nhà từ tôi mà ti lenh đó thi khó thấy vì quần áo họ khô. Nhưng quần áo của hung thủ lại hơi ướt. Anh lại nên nhớ rằng tôi hôm qua, trời làm đầm mưa. Tôi lày làm lụa rằng trong việc án mạng khôn khéo đèn thè, mà hung thủ tính việc vẫn chưa được chu đáo.

— Nhưng hung thủ là ai mới được chứ?

— Câu hỏi của anh khó chịu quá, tôi nói đèn thè rồi mà anh còn chưa đoán ra ai?

— Lường Duyn ư?

— Chứ còn ai nữa? Lường Duyn, người Khách lai lanh lẹ, nhã nhặn mà anh với tôi gặp ở nhà thương vừa rồi. Hung thủ đây.

— Nhưng sao anh bảo hung thủ bị bắt rồi?

— Đó là một cách nói. Nhưng cũng là một sự thật. Lường Duyn tên ở cái mưu của mình lầm, nên không tránh. Thè thì muốn bắt hắn lúc nào nên lúc ấy, chỉ chờ có đủ chứng cứ nữa thôi. Chứng cứ thi tôi đã cho các nhà chuyên trách thấy một vài điều rõ. Thí dụ như bộ quần áo ướt của hắn. Hôm qua trời mưa, mà ô tô của hắn kín như trong phòng ngủ. Vậy thi tại sao quần áo hắn lại ướt như đã ở ngoài mưa ít ra là hai, ba giờ đồng hồ. Tôi chú ý đèn diệu ấy ngay từ lúc các nhà chuyên trách khám xét từ thi Đào Ngung, nhưng mãi sau mới thấy điều đó là rất quan trọng. Tôi đem ráp các việc xảy ra lại cho có liên lạc và thấy « những tia sáng » cứ vun vút hiện ra.... Ngay đêm hôm qua tôi đã biết ba phần tư sự thực rồi, và có thể tôi cáo ngay Lường Duyn, nhưng tôi còn một vài điều vẫn chưa cất nghĩa ra được: là con dao giết người kia sao lại ở trong tay người Khách lai và bọn người buôn lậu có dính dáng đèn vụ án mạng này không? Tôi nghĩ đèn hai điều đó suýt sáng hôm nay, nhưng chỉ thấy những lè rát mập mờ chưa hiện ra rồi lại biến mất. Bóng cái tin anh đem ở nhà đoạn vé làm tôi tinh ngô ra... « Ánh sáng của sự thực », nói theo giọng văn chương, này ra một cách rất rõ ràng, rất chói lọi: Lường Duyn cũng là một tay buôn lậu, hành động ở trong bóng tối và biết được các đường lối và ngày trời vé của bọn buôn súng với thuốc phiện lậu ở bên Tàu vé. Hồi đi điều tra, tôi có nghe nói đèn mây tay đại phú thương đứng đầu cho bọn này, nhưng không ngờ rằng trong những tay ấy Lường Duyn đây chính là một tay trọng yếu. Con dao kia Duyn thiều gì cách lây được? Ngày, giờ của bọn đi rừng thi chỉ có người dâng giao thiệp với chúng mới biết được: nên Duyn mới viết thư, hay nói cho đúng, mới cất lời trong bão, làm một bức thư nặc danh chỉ dẫn cho nhà doan. Người Khách lai tại sao tố cáo họ? Đó chỉ là một lối lợi dụng các trường hợp một cách tinh khôn: Duyn biết rằng Đào Ngung trước cũng là một tay buôn lậu, nên có ý cho nhà trach ngờ rằng hắn bị giết là vì bọn buôn lậu trả thù cho mây người bạn bị Ngung tố cáo. Hắn tính việc này có lẽ lâu lắm, vì có lẽ hắn chủ ý giết Đào Ngung đã lâu.... Giết vì ghen, vì biết rằng Đào Ngung mà trước hắn tưởng là em vợ mình, nay chỉ là một người tình địch của hắn. Cái ghen như thế mới ghê gớm, không sói nói, không tăm tiêng, khoan thai trầm tĩnh hơn cái ghen của Hoạn Thư. Duyn muôn triệt một người dưa vợ mình yêu, nhưng không muôn cho vợ biết chính mình là thủ phạm. Cái giận trong lòng được hả, mà đối với vợ cũng như đối với pháp luật, hắn vẫn là người tử tế như thường. Tôi thù thực rằng phái là người thông minh, học thức lâm mới có những thủ đoạn như thế.

Tôi hỏi:

— Bây giờ anh định ra sao?

— Bây giờ à? Về chỗ trợ của tôi thu xếp va-li, rồi đèn hiệu ánh lầy mây bức ảnh tôi chụp và đưa họ rùa, rồi về Hanoi với anh.

— Ô! vê ngay à?

— Việc của mình thè là xong, còn ở làm gì nữa?

— Thế còn Lường Duyn?

— Hắn bị bắt hay không là tùy theo cuộc điều tra thứ hai của các nhà chuyên trách. Mà theo ý tôi thi cũng chỉ nay mai là xong. Tôi đã cho họ biết cả sự thực. Còn mình thi chỉ có việc mau vê nhà báo cầm đầu mà viết bài tường thuật... và... đợi đèn một vụ án mạng ly kỳ hơn.

(Hết)

Thể Lữ

TRONG LÀNG CHAY

(Tiếp theo trang 5)

mùn tròn to, đục mày cái lỗ nhỏ hoe hoét, toàn thân nó, mỗi chỗ thiêu một tí, có khi như một cây cẩn, còn trơ bùn cành mục nát.

Mỗi ngày, mỗi làng « chay » cắt ra độ 10 tên cho tân ra các nơi làm việc : 5 tên hùt đè quay nhiễu và rọn • đường • và 5 tên lành về công việc « moi, nẩy ».

Chiều đèn « hiếc » được bao nhiêu, nộp trà cho trùm, ăn hoa hồng một giá không nhất định : một trăm bạc có khi chỉ được hai chục là cùng. Tiền nộp vào quĩ trùm, dùng để « khâu bó » ngày râm, mùng mợt, các quan cà « ấm » lầu « dương », ngoài việc dùng để nuôi cá nhà, cá họ trùm.

Một thằng muôn nhập môn « học đạo » xíra một lỗ cúng tổ. Xong ba hồi trống, trước hai giây đồng viên, một bên hùi, một bên lành, nó vào lỗ, khàn sưng tên tuổi, tinh nguyên xiết • nhập đạo ». Rồi nó « với » với tổ xin phù hộ độ trì cho nó được « mát tay » đè di « vân chuyền » cho khỏi bị « nhỡ ».

Lỗi là, theo cái lệ sái thịt có đã ngàn năm rồi, cả làng ngã ra chè chén.

Thằng nó đã là người có đạo, bắt đầu tập luyện nghệ « moi, nẩy », dưới ngọn roi dứ của trùm. Cách tập của nó giống như cách tập của đồng « chay » K.T. mà tôi đã kể trên.

Thời hạn học nghệ cùng lâm là một tháng. Quá hạn, dù còn « quốc » cũng phải đi « hàng », vì ông trùm không thể nuôi không nó được.

MÈ-TÍN

K héo giữ móm miệng, mè tìn hơn cả đồng bông. Cố lè là dân « chay », rồi mới đèn con bạc.

Trước khi đi « vân chuyền », một thằng sơ ý nói động đèn một tiềng mà chúng kiêng, như những danh từ đè chì con ong, con đê chảng hạn, thì cả nhau viên trong đồng thời không xuất hành hôm đó nữa. Một mình thằng có lỗi, ép phải đơn thương độc mã ra đi. Một ngày hôm ấy phải kiêm làm sao cho đủ tiền đè chia cho cả bọn.

Đọc đèn tên « hèm », chúng yên trí rằng, nêu đi, tất không nhỡ thì cũng bị ăn đòn.

Một ban « hưu » dành ly dị cũng ban trăm năm, vì con đê ày, quá yêu nó, đã rọn ra cho nó và cả bọn nó, một mâm thịt vịt đè ăn lót dạ trước khi đi « lụng ».

Cái con làm « tiêu danh » các nhà báo ày, chỉ có cái tội là làm sái những người sái thịt nó như con cá mè.

Nhưng nào tên « vịt » đã được liệt vào bảng tên các con kiêng nhất. Kiêng nhất có những tên sau này :

Con « khoai » (ong), vì nọc nó độc, đọc tên nó ra, sợ phải đòn. Các đồ đê thần Bạch-mi cũng loại tên ong ra ngoài ngôn ngữ.

Thứ đèn con « bê he » (con đê), vì nó sái hết lộc. Đọc tên, sợ ra đê mà phải vể tay không.

Rồi đèn con « sáu nước » (con đê), vì nó là ông Phạm-Nhan ; ông « nira tiên » (con hổ) ; con « dài » (con rắn) ; con « may » (con mèo), vì ông ày và các con ày... độc lầm.

Trong số, ta nên kể cả cái tiếng « mắng yêu » của chị em, cái tiếng dùng để chỉ... ông tổ loài người, còn khi.

Bên cạnh tên loài vật, còn có tên của một hạng người nổi nghiệp bị gác của tổ sư Lý-thiết-Quài, những thằng « Cốc » (ăn mày).

Những câu nói truyện có dính tên các vật phái kiêng, chúng đổi đi, chẳng hạn : xâu hổ đổi là : « bò mông », rắn như đá, đổi là « cứng » như đá...

Ra đèn ngoi, gặp ăn mày, gặp gái, chúng thói không dì nữa.

Trước khi đi, bắt một trong hai thứ độn : độn « lục nhâm » hay là độn « bát xát ».

Phải bỏ buộc giữ móm trong khoa ngón ngứ, nơm nớp đợi những quả phạt thù vẹo sườn, cho nên chúng ép phải giữ lô độ một cách thái quá đèn mặt cá nhân cách.

Thằng ăn cắp đầu có cái bộ mặt lắc cắc, nhăng nháo, như người ta vẫn nói... đó oan cho nó.

MỘT CÁI CHẾT

Thằng Hán ở ngõ hàng Đậu có nghề mướn cảng xe đè đi « moi tay say ».

Ngày kia nó ôm phạm phòng nặng lắm.

Vợ nó bị bắt giam ở hóa-lò, đợi nó vào phép từ sáng đèn chiều, đã bắt đầu nghi nó có « cù » nào.

Không biết đảo đâu ra được tiền nữa, nó đánh gượng cầm xe đi « hàng » một lần nữa.

Thì là nó quy hồn. Trong túi còn vón vẹn 14 xu. Chỉ trong vài giờ, nó bắt đầu hập hối. Thì ở hào lò, vợ nó đã rục rịch « chir » thằng ích kỷ.

Nó cảm khẩu. Người ta bàn nhau đưa nó đi nhả thương, đè... tông nó ra đường mà chết.

Một thằng bạn nó tình nguyện vứt nó ra xe. Ra đèn cửa, rồi bỏ đó : nó vừa « moi » của Hán cái hối mòn 14 xu mà không kịp đè lại cho con mụ chưa biết rằng mình sắp góa.

Thằng Hán chết rồi, ở via hè.

Vợ nó đang tìm người đè giri nhẫn về một cầu rúa chống chèt đường, chờ chở.

Hai vợ chồng Hán con trỏ, yêu nhau lắm, những lúc Hán nhiều tiền. Hán chết, nhưng còn may mắn hơn « yêu xích cù » vì nó còn được đem theo xuồng mờ, một khôi tinh còn toàn vẹn.

Bức tường điện trước tòa án đã tha cho nó cái tội đau đớn hơn cả các tội trên đời : cái tội nhìn một dân bà xuất nguyên hình sorm quá, sau khi đã hút đèn sương túy, tinh yêu của một dân ông, còn nằm đó mà không chút tàn lỵ để nguyên rúa hay tha thứ....

TRƯỚC KHI HẠ BÚT.

Nếu theo lời văn-si Dekobra, thi nghệ trộm cắp có thể coi như một món mỹ-thuật.

Nhưng, ở cái xứ « rặng đèn, đè đất » này, mỹ-thuật ăn cắp chỉ có thể ví được với cái mỹ-thuật vẽ cây trúc bé hơn chim xé, cái nhà to hơn quả núi, dưới một cục đù lòm, trơ trên, gọi là mặt trời.

Tôi đã biết cái giờ của mỹ-thuật ày, tôi có thể hép hàng chục truyện na ná như truyện cái chêt của thằng Hán, cái ôm của Ông, và đồng bọn.

Tôi đã bước qua ngưỡng cửa của đời chúng, cho nên nhìn từ con « yêu vó quanh » đèn con « yêu xích cù », ngày nay tôi không nói giận như ngày trước nữa...

Nêu ông nói giận trước một thằng ăn cắp, thi chao ôi ! Ông sẽ nhận thè mà phải giận cả ngày !

Trọng-Lang

DÒI BÍ MẬT CỦA SƯ, VÃI

(Tiếp theo trang 3)

giò kho và nước mắm trưng cho một vài vị trong đó !

Tôi cười to để thường cái « mim cười tai ác » của cụ, rồi tôi hỏi :

— Thưa cụ, hôm nay, một người đánh tó-tóm hai hội mới bắt đầu ù một ván. Anh ta hạ bài và kêu : « Tưởng là sư H.V. nứa ? » Sư H.V. ý hẳn ghê gớm lắm ?

— Sư H.V. ở làng V.C. gần đây ? Còn phải nói ! Cũng vợ, con, cũng có đau, me tây. Ngoài ra lại còn di làm... mặt-thám phụ để kiêm ngoại nứa.

— Một ông sư « hay ho » như vậy mà làng còn đợi gì không bắt xuất-viện ?

— Thi, ôi chào ! Duyên ai phận này. Quý hổ đừng dâm-dâng trong chùa, làm ó-uè circa Phật thi thời, và cốt nhát là dũng « thụt két » !

Bắt trai nhớ cụ làm việc lẩn nữa, tôi lại phải cười « ngoại giao » :

— Tôi lại nghe nói cụ đã sái thịt « già cây » với sư cụ chùa L.H. ở K.T. ?

— Có, có ! Thịt cây của ông cụ ày, ngon tệ !

Cụ tặc lưỡi, rồi cụ mới kể :

• Chúng tôi đi bẫy chim gáy ở sau chùa. Thầy một luồng khói ở một đồng lá bay lên. Lại gần, vách tim thi thảy trơ ra một sanh đồng con đáy thịt chó hám rựa mận, thơm phức. Tôi chắc là của sư cụ L.H. Vào bạch với cụ : « Bạch cụ, có một tiểu-dân nào muôn reo và tẩy-dinh cho nhà chùa, nên nâu thịt « cây » trong đất chùa ». Sư cụ chỉ cười : « Nhà chùa xin cảm ản chư-ông. Nhруг nhà chùa hỏi thật : Chư chư-ông có thích cái món « mặn » đó không ? » Lê dì-nhiên là chúng tôi mồ-phát luôn hai, ba tiếng. Sư cụ ngài lại cười : « Chư-ông cứ phuong-tien, cho ngay cái nồi « cây » đó là của nhà chùa cũng được ! Và có muôn cùng đánh chén, thì nhà chùa cũng sẵn lòng cho ! »

Cụ Lang, nghỉ hơi một lát :

• «Nhà chùa đã từng học đèn hai chữ « Tài thí », tức là bồ thí tiền cho người nghèo. Không có tiền thi thay « thịt chó » vào cũng được, phải thè không ?

Tôi cười một lần thứ ba :

— Vậy thi sư cụ L.H. chỉ có cái tội nịnh thần-khẩu ?

— ... và « liêu lạc » một tí tẹo với bà thủ-hộ. Liêu-lạc cho đèn khi nào dân làng chè là bà ày phát-phì nhiều quá thi nghi. Nghỉ cho đèn lúc bà ày gáy, rồi liêu-lạc lại ! Ông nghe ra rồi đó chứ ?

Trong óc tôi, tôi bỗng tưởng tượng ra cái hình-ảnh của một hạng « bát-giới », vừa dâu múp, bụng xệ hay là dâu trọc, hòn hem, trơ trên sau cái mặt-nạ đeo-dứa, đang « ngồi » trên một đồng lắn lộn những kinh-kệ và bà vai, bà vai và kinh-kệ !...

Tôi nhớ như đã nói giận, và buông hai tiếng rát vỗ-lý :

« Khôn nạn ! »

Cụ Lang khều ngon đèn, dịu dàng chữa lại : « Khôn nạn và đáng thương ! Ông à. Cũng dù ngù quẩn, thât-khiêu, cũng đóng thuế, mà lại nhàn-nhã thi tát phải như chúng ta-vậy. Vâ, lại, không quản thân phụ-tử đêch ra người ! »

Cụ tró vào tận mặt tôi mà lý-luận một cách lả lùng :

• Đê ra thi phải làm « người » cái đâ, rồi có muôn làm « sư » mới làm, chứ ai lại đè ra đâ là « sư » ngay, rồi mới làm « người » thi vò lý thèm, vì già mệt rồi còn gì mà chơi nữa !

Trọng-Lang

(Còn nữa)

CINÉMA PALACE

TUẦN LỄ NÀY:

Từ thứ tư 15 đến thứ ba 21 Mai 1935 :

LA ROBE ROUGE

do những tài tử trứ danh CONSTANT RÉMY, SUZANNE RISSLER, JACQUES GRETILLAT và DANIEL MENDAILLE sắm vai chính. Một chuyện thương tâm, một viên quan tòa định kết tội oan một người lương thiện để chống được thăng chức, sau vì lương tâm cắn rứt ông đành tha bổng kẻ bị hám oan, nhưng muộn quá rồi anh ta về đến nhà thì ôi thôi còn đâu là cảnh gia đình tốt đẹp năm xưa... cửa nhà tan nát, chồng bắc vợ nam đi tha phượng cầu thực. Một phim tuyệt hay xin chờ bỏ qua.

TUẦN LỄ SAU: Từ thứ tư 22 đến thứ ba 28 Mai 1935

LE ROSAIRE

do tài tử ANDRÉ LUGUET — LOUISA de NORMAND sắm vai chính. Một chuyện tình rất cao thượng, cảm động, thương tâm,

CINÉMA TONKINOIS

Từ thứ sáu 17 đến thứ năm 23 Mai 1935 :

FRANKENSTEIN (Quý nhâp tràng)

Bác sĩ FRANKENSTEIN nứa đêm ra bãi tha ma đào mả lây xác người chết mang về rồi dùng phép mầu nhiệm của khoa học để làm cho xác chết sống lại, nhưng xác đó lúc sống lại không thành người, lại thành con quỷ dữ tợn, hổn cổ giết người như ngóe, làm cho cả một làng phải khiếp sợ hãi hùng. Một phim mà các bạn đang mong đợi được xem. Trong tuần lễ chiếu phim QUÝ NHẬP TRÀNG tại rạp TONKINOIS, hôm nào cũng chiếu buổi ban ngày từ 5 giờ 30, chủ nhật bắt đầu từ 5 giờ — Thứ Năm và Chủ Nhật có chiếu Matinée Scolaire bắt đầu từ 2 giờ, giá vào xem rất rẻ.

Muốn xem QUÝ NHẬP TRÀNG hiện hình xin lại rạp TONKINOIS xem sê rô ?

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: DẠ-DÂY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lấn xuống ngang thất lưng; ợ hơi lên cõi, có khi ợ ra cả nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hè ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thè gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nữa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thè gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suýt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cõi, ngày đau ngày không; ngày muôn ăn, ngày không muôn ăn, lờ lững thất thường; xác mặt vàng ươm hay bung bao; da bụng dây bì bịch; đau như thè gọi là đau bụng phòng tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kẽ chuang bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lanh hóa giao ngan.

Thư từ và Mandat để: Nguyễn-
ngọc-Am, Chủ hiệu: Điều Nguyễn Đại
Được Phòng 121, hàng Bông (cửa
quyền) HANOI Đại lý: Sinh-Huy, 59,
rue de la Gare VINH; Quan-Hải, 27
rue Gia-long-HUẾ. Nan-nam marché
DALAT. Minh-nguyệt rue Gia-long,
PHAN-THIỆT. Vinh-Xương 19 rue du
Commerce KIỀN-AN.

MAI - DÊ

HANOI — 26, Rue du Sucre 26 — HANOI

Bán đù:

Tơ lụa, nội-hoa và cá ngoại-hoa
Rất nhiều hàng mẫu hợp-thời-trang để may
quần áo mùa nhẹ

Xin đến xem qua sê rô

MUỐN CHỤP ẢNH ĐẸP
CHỈ NÊN LẠI

Hương-ký Photo

HANOI

AI MUỐN CÀM NHÀ CỦA, ĐẮT CÁT
XIN CỨ ĐỂN HOI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiêm

HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

Không biết các sách khoa-hoc
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

• bộ Công-Nghệ có: Dạy làm 40 nghề ít vôn 2\$00, 30 nghề để làm 1\$50, Kim-khi và cơ-khí 0\$80, v. v...

• bộ Thể-Thao có: Tập võ Tầu (1 à 5) 1\$75, Võ Nhật 0\$50, Võ Ta 0\$40, Võ Tây 0\$60, Dạy đá ban 0\$30.

• bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học tùng thư (1 à 10) 5\$00, Sách thuốc kính nghiệm 0\$50, Xem mạch 1\$00, Bàn-bà 1\$00, Trò-con 1\$00, v. v.

• bộ Thần-học : Dạy Thôi-miên (1 à 5) 2\$00, Võ T.M. Nhật-bản 0\$50, Trường sinh Thuật 0\$50, Dạy lạy Sô-Tú-Vi 1\$00.

• bộ Mĩ-Thuật có: Sách dạy Đàn-huè và cải-lương 0\$50, Sách dạy vẽ 1\$00, Dạy làm ảnh 1\$00, Dạy làm văn thơ 1\$20.

• bộ Lịch-Sử: có Đinh-tiên-Hoàng, Lê-dai-Hành, Hùng-Vương.

• bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0\$40, Thương-mại kế-toán chỉ nam 1\$50, còn các thủ lĩnh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lê, Học chữ tây, v. v... Ngót 100 thứ, xa thêm cước. Mua buôn có trữ huê-hồng, thơ để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

Muôn nhiều người biết
đến hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đến dự
cuộc thi Quảng cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

M. Nguyễn-Trọng-Trạc
Directeur du Comptoir
de publicité artistique

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

xi-qà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dung qua điêu
công-nhận răng không,
có thứ thuốc lá nào lại
có được cả ba đặc tính:
THƠM

NGON
và RẺ
như thuốc lá hiệu MÉLIA

Chỉ có 0 \$06 một gói
MARINA rouge mà trước
kia bán những 0 \$10

Đại lý độc quyền: RONDON & Cie
HANOI-HAIPHONG-TOURANE-SAIGON



C.P.A.
KHUẾ
PUBLIS

Có dự cuộc thi của C. P. A.



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

NHA IN VIỄN-DÔNG có in đủ các
thư giấy má, sổ sách lư và cho nhà
buôn. Ai cần hỏi giá tiền hay cách
thức gì xin vui lòng chỉ dẫn.

NHA IN VIỄN-DÔNG có đủ các sách
vở giấy bút. Có tập Nguyệt-san **Livres
Nouveaux**. Quý-khách cần dùng sẽ
xin gửi hẫu.

NHA IN VIỄN-DÔNG có kho giấy to
chứa đủ các thư giấy tốt giá lại hạ.

NHA IN VIỄN-DÔNG lấy làm hàn
hạnh biểu các quý-khách mua hàng
trả tiền ngay: cứ 3 \$ hàng thi biểu
một phẩn năm vé Cuộc xò số Đông
Pháp.

VIỄN-DÔNG ĂN QUÁN
HANOI-HAIPHONG